



# Thái Bình

## Chủ nhật

**SỐ 604**  
**Chủ nhật**  
**Ngày 28 - 7 - 2019**

**CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH**  
**TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH**

**TÒA SOẠN:**  
**13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**  
**ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544**  
**BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn**  
**EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn**

## ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

### Thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và đông đảo tầng lớp nhân dân dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại Đền thờ Liệt sĩ tỉnh.

Ảnh: THÀNH TÂM

Tối ngày 26/7, tại Đền thờ Liệt sĩ tỉnh, nơi tưởng niệm hơn 51.000 liệt sĩ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Trị sự Hội Phật giáo tỉnh tổ chức lễ tưởng niệm và thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ nhân kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019).

Dự lễ tưởng niệm và thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ có các đồng chí: Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Đặng Trọng Thăng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực

Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy ban MTTQ tỉnh; lãnh đạo các sở, ngành, các huyện, thành phố cùng đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Đúng 20 giờ, lễ tưởng niệm và thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ được tiến hành.

Các đại biểu thành kính dâng lên hương hồn các anh hùng liệt sĩ những nén tâm nhang, tưởng nhớ công ơn của các bậc tiền nhân đã không tiếc tuổi xuân, máu xương cho thế hệ hôm nay được sống trong hòa bình, tự do. Tiếp đó, các đồng chí lãnh đạo tỉnh và đông đảo nhân dân thực hiện nghi lễ thả đèn hoa đăng tại hồ bán nguyệt của Đền thờ Liệt sĩ tỉnh để cầu nguyện siêu độ cho anh linh các anh hùng liệt sĩ.

Lễ tưởng niệm và thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ là việc làm ý nghĩa, mang đậm nét văn hóa của dân tộc Việt Nam, thể hiện lòng biết ơn vô hạn đối với những người có công với nước nhằm giáo dục lòng yêu nước, truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" để các thế hệ đời đời nhớ ơn các anh hùng liệt sĩ.

Trước đó, trong buổi chiều cùng ngày, Ban Trị sự Hội Phật giáo tỉnh tổ chức lễ cầu siêu và thực hiện các nghi lễ: tiếp linh, cúng Phật, cầu siêu, chúc thực, quy âm, tụng kinh cầu an và cầu siêu, cúng chúng sinh.

Tối ngày 26/7, tại các địa phương trong tỉnh, hoạt động thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ cũng đồng loạt được tổ chức.

NGUYỄN CƯỜNG

### BAN NỮ CÔNG CÁC CƠ QUAN TỈNH ỦY Gặp mặt các cháu học sinh con CBCCVCNLD các cơ quan Tỉnh ủy nhân dịp năm học mới



Đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy tặng quà các cháu thi đỗ đại học.

Ảnh: MINH ĐỨC

Sáng ngày 27/7, Ban Nữ công các cơ quan Tỉnh ủy tổ chức gặp mặt các cháu học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVCNLD) các cơ quan Tỉnh ủy nhân dịp đầu năm học mới 2019 - 2020. Dự buổi gặp mặt có đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy; các đồng chí lãnh đạo, chủ tịch công đoàn các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy và các bậc phụ huynh.

Năm học 2018 - 2019, 100% các cháu đều được đánh giá có hạnh kiểm tốt và hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học ở bậc tiểu học; đạt danh hiệu học sinh tiên tiến, học sinh giỏi cấp trường bậc ở THCS và THPT trở lên.

Buổi gặp mặt cũng thể hiện sự quan tâm của đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Ban Nữ công và các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy đối với thế hệ mầm non tương lai của đất nước nói chung, con CBCCVCNLD các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy nói riêng.

Tại buổi gặp mặt, đại diện cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

và đại diện các con đã phát biểu cảm ơn sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ban Nữ công và các cơ quan đối với công tác khuyến học thời gian qua. Cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, nuôi dạy con chăm ngoan, đạt kết quả cao trong học tập.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy đã biểu dương, chúc mừng, đánh giá cao sự nỗ lực của các cháu và các bậc phụ huynh. Đồng thời hoan nghênh Ban Nữ công các cơ quan Tỉnh ủy đã tổ chức buổi gặp mặt ý nghĩa, chu đáo. Đồng chí bày tỏ mong muốn các cháu tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học của cơ quan, gia đình, tích cực trau dồi đạo đức, nỗ lực học tập để đạt kết quả tốt hơn nữa trong học tập và rèn luyện. Đồng thời đề nghị các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Nữ công các cơ quan Tỉnh ủy; CBCCVCNLD quan tâm nhiều hơn, động viên, khích lệ tinh thần học tập của các cháu, để năm học tới, các cháu tiếp tục gặt hái được nhiều thành công hơn nữa.

HÀ ANH

### RẠNG DANH QUÊ LÚA



Trang 2

### Người đam mê sách, báo, đảng



Trang 6

### Trái rộng từ tâm, mở lòng nhân ái



Trang 9



# RẠNG DANH QUÊ LÚA



■ ĐỨC LINH  
Báo Điện Biên Phủ

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh Điện Biên trong những năm qua có đóng góp không nhỏ của những người con quê hương Thái Bình. Những người đã không quản ngại khó khăn, gian khổ đi khai hoang phát triển vùng kinh tế mới, không ngừng học tập, lao động sáng tạo để làm rạng danh quê hương Thái Bình trên mảnh đất Điện Biên anh hùng.



Gia đình ông Phạm Bá Tiến có 5.000m<sup>2</sup> ao nuôi cá và vườn cây ăn quả rộng hơn 2ha cho thu nhập trên 300 triệu đồng/năm. Trong ảnh: Ông Tiến bên vườn cam đã cho thu hoạch.

## Xa quê hương phát triển kinh tế

Là người con của xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, năm 1964 theo chủ trương của Đảng, Nhà nước về khai hoang phát triển vùng kinh tế mới, gia đình ông Nguyễn Thế Nghi là hộ duy nhất trong xã đăng ký tham gia. Nhớ lại những ngày đầu mới đặt chân đến điểm khai hoang ở xã Mường Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, ông Nghi chia sẻ: Thời điểm đó, tuy vẫn còn nhỏ (mới 11 tuổi) nhưng ông vẫn nhận thức rõ cuộc sống lúc đó vô cùng khó khăn. Do vùng đất khai hoang là khu vực rừng núi rộng lớn trong khi dân cư rất thưa thớt nên có nhiều thú dữ rình rập, cuộc sống ban đầu dựa cả vào sự hỗ trợ của Nhà nước nên còn thiếu thốn đủ bề. Phải mất gần 3 năm việc sản xuất mới dần ổn định, cuộc sống gia đình bớt khó khăn hơn. Đến khi trưởng thành, sau khi tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và chiến tranh bảo vệ biên giới, năm 1992 ông bắt tay vào xây dựng kinh tế theo hướng đào ao nuôi cá thương phẩm, cá giống, kinh doanh vật liệu xây dựng. Với bản chất cần cù, chịu khó cộng với sự nhạy bén với thị trường chỉ sau 5 năm kinh tế gia đình ông đã trở nên vững mạnh. Phát huy kinh nghiệm, kiến thức của bản thân trong việc nuôi trồng thủy sản, ông cùng các anh em trong gia đình còn thuê gần 20ha mặt nước hồ Pe Luông (xã Thanh Lương) để nuôi cá lồng và cung cấp cá giống khi có các đơn hàng. Để đáp ứng sở thích, nhu cầu thư giãn, giải trí của người dân quanh xã và khu vực thành phố Điện Biên Phủ, ông Nghi còn mở dịch vụ bán vé cho người dân đến câu cá tại hồ Pe Luông để có thêm nguồn thu nhập. Ngoài ra, ông cũng là người đi đầu trong

việc thành lập HTX Thủy sản Pe Luông để chủ động hỗ trợ, giúp đỡ các thành viên trong HTX nuôi, tiêu thụ thủy sản. Thành quả xứng đáng sau nhiều năm nỗ lực phát triển kinh tế của ông Nghi chính là cơ ngơi khang trang với nhà cao cửa rộng, xe ô tô cùng nguồn thu nhập lên tới hàng trăm triệu đồng/năm.

Cũng là người con của vùng quê lúa Thái Bình, sau gần 40 năm đi xây dựng và phát triển kinh tế trên mảnh đất Điện Biên đầy gian khó, ông Phạm Bá Tiến, xã Thanh Lương, huyện Điện Biên đã thành công với mô hình trồng cây ăn quả kết hợp với đào ao nuôi cá cho thu nhập cao và là niềm mơ ước của nhiều người. Hiện gia đình ông có 5.000m<sup>2</sup> ao nuôi cá thương phẩm và hơn 2ha vườn trồng cây ăn quả các loại, như: cam, quýt, bưởi. Mỗi năm, trừ chi phí gia đình ông thu nhập trên 300 triệu đồng, giải quyết việc làm thường xuyên cho 4 - 5 lao động địa phương. Với mô hình kinh tế hiệu quả trên, ông cũng được công nhận là một trong những hộ sản xuất, kinh doanh giỏi của tỉnh Điện Biên...

## Tự hào những người con quê lúa

Với bản chất đam mê học tập, tích cực nghiên cứu sáng tạo, trong quá trình sống và làm việc trên mảnh đất Điện Biên Phủ anh hùng, nhiều người con quê lúa Thái Bình đã không ngừng nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được tin tưởng giao phó giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh Điện Biên. Tiêu biểu như ông Lê Thành Đô quê xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, hiện đang giữ chức Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Điện Biên; ông Phạm Khắc Quân, Phạm Phú Duẩn cùng quê ở xã Thụy Việt,

huyện Thái Thụy hiện đều là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên, trong đó một đồng chí đang là Bí thư Thành ủy Điện Biên Phủ và 1 đồng chí là Bí thư Thị ủy Mường Lay...

Đáng chú ý với sự năng động, nhạy bén, tinh thần hăng say lao động sản xuất, những người con quê lúa không chỉ trở thành tấm gương trong phát triển kinh tế gia đình mà còn đạt nhiều thành công trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhiều người trở thành những doanh nhân thành đạt, đi đầu trong các lĩnh vực xây dựng, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, thương mại... của tỉnh Điện Biên. Điển hình phải nhắc đến ông Bùi Đức Giang, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6, tỉnh Điện Biên, một người con của xã Vũ Văn, huyện Vũ Thư. Từ một xí nghiệp tư nhân nhỏ sau hơn 20 năm chèo lái, ông đã đưa Công ty phát triển vững mạnh, đi đầu trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông, thủy lợi, thương mại, kinh doanh khách sạn... với tổng số vốn điều lệ của Công ty lên tới gần 1.000 tỷ đồng. Ông cũng là chủ sở hữu khu du lịch sinh thái Him Lam với tổng diện tích lên tới hàng chục héc-ta, là nơi lý tưởng cho việc nghỉ dưỡng và du lịch tại Điện Biên. Đây cũng chính là nơi có ngôi nhà sàn gỗ lim lớn nhất Việt Nam với tổng diện tích gần 500m<sup>2</sup> được xây dựng từ hơn 400m<sup>3</sup> gỗ lim với tổng trị giá trên 200 tỷ đồng. Mỗi năm, khu du lịch sinh thái Him Lam phục vụ hàng chục nghìn lượt khách đến nghỉ dưỡng, tham quan... Một doanh nghiệp tiêu biểu khác cũng của người con quê lúa Thái Bình là Công ty TNHH Trường Thọ Điện Biên do ông Bùi Văn Thọ làm Giám đốc. Đây cũng là một trong những công ty

lớn của tỉnh Điện Biên, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như xây dựng nhà các loại, phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, kinh doanh khách sạn... Đặc biệt, trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, nhiều người con quê lúa còn nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua, trở thành tấm gương điển hình tiên tiến được người dân nơi đây học tập noi theo. Nổi bật phải kể đến ông Phạm Văn Đáo, trong suốt thời gian sinh sống tại nơi ở mới (xã Thanh Yên, huyện Điện Biên) ông luôn hăng hái tham gia phát triển kinh tế cũng như công tác xã hội. Năm 2010, hưởng ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, ông Đáo đã hiến 3.200m<sup>2</sup> đất để xây dựng trường mầm non cho con em trong xã Thanh Yên đến học tập, đồng thời hiến 1 vạn gạch xây dựng nhà văn hóa thôn Hoàng Yên cho nhân dân có nơi hội họp, sinh hoạt... Với sự đóng góp to lớn của mình, ông đã nhiều lần được các cấp có thẩm quyền của tỉnh Điện Biên biểu dương, khen thưởng...

Bằng sự cần cù, chịu thương chịu khó, tích cực học tập, lao động sáng tạo đã giúp nhiều người con quê lúa Thái Bình tạo dựng được sự nghiệp, gạt hái những thành công trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh trên mảnh đất Điện Biên lịch sử đầy gian khổ, hy sinh. Đây chính là những người con ưu tú làm rạng danh quê lúa Thái Bình, đồng thời góp phần chung sức cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc nơi đây xây dựng tỉnh Điện Biên ngày một phát triển, giàu đẹp.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình



**Tinh yêu làm đất lạ hóa quê hương**

Sau khi có chủ trương của Đảng vận động mỗi hộ gia đình ở miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới Tây Bắc, cùng với các tỉnh: Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình... hàng trăm hộ dân của tỉnh Thái Bình tự nguyện hưởng ứng. Từ những năm 1964, nhiều hộ dân ở xã Chi Lăng, huyện Tiên Hưng (nay là huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình) lên định cư tại huyện Tam Đường. Đến năm 1966, 36 hộ dân của xã Chi Lăng chuyển sang định cư theo quy hoạch của xã ở khu vực đất của bản Pa Pe và quyết định đặt tên bản mới là Hưng Bình (ghép từ 2 tên: Tiên Hưng và Thái Bình với mục đích đời con cháu sau này luôn nhắc nhớ về nguồn cội), đồng thời thành lập HTX Hưng Bình.

Trong câu chuyện về những ngày đầu lập nghiệp, mặc dù đã 79 tuổi nhưng trong hồi ức, ông Nguyễn Văn Lân, nguyên Chủ nhiệm HTX Hưng Bình, Bí thư Chi bộ bản, hiện là Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Bình Lư vẫn nhớ như in chuỗi ngày khổ cực ngày đầu lập bản, sống trong cảnh làm công diêm, cuối tháng cầm phiếu ra kho lương thực lấy gạo. Ông Lân kể: Năm 1966, vợ chồng tôi tình nguyện lên xây dựng kinh tế mới tại xã Bình Lư. Do từng làm Bí thư Đoàn xã nên khi thành lập HTX Hưng Bình (chuyên sản xuất nông nghiệp) tôi được giao làm Phó Chủ nhiệm kiêm kế toán. Vùng đất này còn hoang sơ lắm, cuộc sống của người dân sơ tại rất đơn giản, ruộng làm một vụ rồi thả trâu, bò, chủ yếu vẫn là khai thác lâm sản, săn bắt thú rừng, tôm cua dưới suối phục vụ bữa ăn hàng ngày. Những đôi cỏ mọc um tùm, cây ngô, sắn ít có cơ hội bám rễ, vươn mầm.

Nhiệm vụ của HTX là mở rộng diện tích đất canh tác, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Tuy nhiên, do tính công diêm, sử dụng bằng sức người để khai phá đất hoang nên không khuyến khích được tính tự giác, chủ động của hội viên, hiệu quả công việc thấp. Năm 1967, không được tiếp tục trợ cấp lương thực, bản xác định nếu duy trì phương thức quản lý, hoạt động như trên chắc chắn nhiều hộ dân sẽ dời đi như tình trạng chung trên địa bàn huyện thời điểm đó. Bởi vậy, ông Lân cùng với một cán bộ của bản Hoa Lư đề nghị với huyện xin được khoán sản phẩm. Tuy nhiên, ý tưởng đó sớm bị gạt bỏ, trở về ông Lân bàn với Ban Chủ nhiệm HTX tổ chức họp xã viên và quyết định "khoán chui".

Ông Lân chia sẻ: Biết làm như vậy là sai với quy định, trái chủ trương của huyện nhưng nếu không sớm thay đổi thì không thể phát huy tính tự chủ, truyền thống cần cù, chịu khó, năng động của quê hương Thái Bình. Ngay trong năm đó, năng suất, sản lượng lương thực tăng rõ rệt, nhân dân hăng hái lao động sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống. Kể cả sau khi hợp nhất với các bản: Nà Khan, Pa Pe, Nà Phát, Tân Bình, Hưng Bình thành HTX Thống Nhất, Ban Chủ nhiệm vẫn luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, vận động xã viên thâm canh tăng từ 1 vụ lúa lên 2 vụ; hộ chăn nuôi trâu thực hiện nuôi nhốt hoặc thả lên bãi chung của bản, hạn chế tình trạng phá hoại hoa màu. An ninh lương thực bảo đảm, bà con yên tâm an cư và bắt đầu lạc nghiệp với việc phát triển nghề phụ truyền thống: làm đậu, nấu rượu, nuôi lợn. Với tinh thần trách nhiệm, giữ đúng lời hứa với Đảng, Nhà nước, vinh dự cá nhân khi rời nơi "chôn nhau cắt rốn" đi thực hiện sứ mệnh cao cả: xây dựng vùng kinh tế mới, 36 hộ dân xã Chi Lăng đã thực sự làm đất lạ hóa quê hương. Để rồi, các thế hệ sau nối tiếp cha ông mở rộng diện tích đất sản xuất, phát triển nghề truyền thống.

# Hưng Bình - nét đẹp một vùng quê

■ HOÀNG NAM  
Báo Lai Châu

Với những truyền thống nổi trội: cần mẫn và năng động, đoàn kết và dân chủ, hiếu học và giàu chí tiến thủ... đã trở thành nền tảng, yếu tố quyết định hình thành, tôi luyện và phát triển nhân cách và phẩm giá con người Thái Bình. Nét đẹp ấy được những người con của "quê hương 5 tấn" gìn giữ, phát huy khi ly hương đến định cư ở bất kỳ nơi đâu trên khắp mọi miền Tổ quốc. Và, minh chứng rõ nét ngay tại bản Hưng Bình, xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.



Dù tuổi cao nhưng ông Nguyễn Văn Lân (bản Hưng Bình, xã Bình Lư, huyện Tam Đường) vẫn tích cực lao động sản xuất.

**Tiên phong trên mọi lĩnh vực**

Trong câu chuyện trên đường đưa chúng tôi vào nhà ông Nguyễn Văn Lân, đồng chí Vàng Văn Ngọc, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã Bình Lư khẳng định: Hưng Bình là 1 trong 2 bản có 100% người Thái Bình sinh sống của xã quy tụ toàn diện thể mạnh trên các lĩnh vực. Đó là phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự. Sản xuất lúa, chăn nuôi của Bình Lư phát triển như hiện nay cũng từ sự mạnh dạn chuyển đổi phương thức, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất của người dân Hưng Bình.

Nâng cao sản lượng lương thực, phát huy truyền thống "quê hương 5 tấn", từ chỉ sản xuất 1 vụ lúa với phương thức canh tác truyền thống gieo, nhổ mạ rồi cấy lúa, cấp ủy, chính quyền bản xây dựng nghị quyết, kế hoạch đạt năng suất 5 tấn lúa/2 vụ/ha. Quy hoạch vùng sản xuất tập trung; xây dựng quy ước chăn thả gia súc; chuyển đổi giống lúa mới cho năng suất

cao, thời gian canh tác ngắn; mạnh dạn tìm hiểu, nghiên cứu, cải tiến phương thức gieo trồng lúa.

Ông Lân cho biết: Khởi điểm là chúng tôi thử nghiệm chọc lỗ bỏ hạt giống xuống ruộng, tuy nhiên lúa lên không đều mà vẫn tốn thời gian; sau đó chuyển sang sử dụng cào gỗ bản to, đục rãnh, lỗ nhỏ cho thóc giống lên rồi kéo trên mặt ruộng để hạt xuống theo hàng. Nhà nước cũng có hỗ trợ máy gieo sạ nhưng diện tích ruộng nhỏ, nhiều bờ, tốn công di chuyển. Cuối cùng là san phẳng mặt ruộng và tung hạt giống đều tay. Sau khoảng 1 tháng tiến hành tỉa, dặm. Đồng thời, gieo 2 - 3 ngày phun thuốc trừ cỏ (hậu nảy mầm) đã tạo hiệu quả kép: không phải gieo mạ, giảm thời gian cấy, chi phí nhân công làm cỏ lúa mà năng suất tăng cao. Đến nay, năng suất lúa đã đạt 10 tấn/2 vụ lúa/ha, thậm chí có vụ còn đạt cao hơn. Nhiều diện tích thuận nguồn nước, dân bản còn phân đầu làm 3 vụ (thâm canh thêm cây màu vụ đông).

Nâng cao thu nhập, nhân dân bản Hưng Bình đầu tư xây dựng chuồng kiên cố nuôi lợn, làm đậu, nấu rượu, trồng rau bán ra thị trường và tận dụng phụ phẩm phục vụ chăn nuôi. Chú trọng chăm sóc, phòng bệnh cho cây trồng, vật nuôi, bảo đảm chất lượng sản phẩm đậu phụ, rượu thành phẩm. Hưng Bình từng bước khẳng định có nghề trồng trọt, chăn nuôi và nghề phụ phát triển mạnh nhất xã Bình Lư.

Chung sức xây dựng nông thôn mới, Hưng Bình vận động, tuyên truyền, khuyến khích nhân dân hiến đất, góp ngày công làm đường với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Tôi còn nhớ, năm 2012 về thăm bản, trong câu chuyện, tôi được anh Nguyễn Thanh Tiến, Trưởng bản Hưng Bình cho biết: Ngoài vận động dân bản khai thác lợi thế đồng đất, nghề truyền thống từ quê cũ để thực hiện tiêu chí sản xuất, thu nhập, hộ nghèo, chúng tôi chỉ đạo cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu hiến đất mở rộng, nâng cấp đường nội bản. Trước đó, đoạn đường dài 500m cũng 2 lần được bà con chủ động góp tiền mua đá xít thả về rải nâng cao mặt đường. Cùng với vận động, giải thích, đảng viên gương mẫu phá bờ rào, hiến đất và vận động quần chúng đồng tình ủng hộ. Chỉ sau hơn 1 tháng với sự góp công san gạt mặt bằng của dân bản, đường nội bản rộng 3,5m được bê tông hóa.

Theo lời ông Nguyễn Văn Thơ (73 tuổi), 100% người Thái Bình cùng sinh sống nên tình làng nghĩa xóm được xây dựng bền chặt. Từ khi lập bản đến nay, các hộ dân vẫn giữ thói quen "việc của một nhà là việc chung của bản", các vấn đề liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm của nhân dân đều được đưa ra bàn thảo, thống nhất, đồng thuận thực hiện. Đó cũng là lý do bà con duy trì sản xuất 1 - 2 giống lúa chất lượng cao/cánh đồng; xây dựng và giữ vững "thương hiệu" sản phẩm: đậu, rau Hưng Bình.

Một điều chúng tôi khá ấn tượng ở Hưng Bình là người cao tuổi vẫn tích cực cùng con cháu lao động sản xuất. Ngay cả ông Lân hay ông Thơ, sức khỏe không cho phép kéo cày, vác đất nhưng vẫn ngày ngày chăm bón cho mảnh vườn để có thêm thu nhập từ rau xanh, hoa quả các loại. Ông Lân nói vui: Nếu ở thị trấn, trung tâm xã, người cao tuổi có những thú vui: lao động cho dẻo dai sức khỏe, để thấy mình vẫn còn hữu ích cho đời. Việc nhà nông không cứ phải ra đồng, chúng tôi tùy theo điều kiện sức khỏe mà chọn việc làm phù hợp.

Trong số 67 hộ dân ở Hưng Bình hiện nay, ngoài canh tác lúa, ngô, cơ bản các hộ đều phát triển nghề chăn nuôi, trồng rau xanh và có tới 30% hộ duy trì nghề phụ nấu rượu, làm đậu phụ; còn 6 hộ nghèo thuộc đối tượng người già neo đơn, ốm đau; hàng năm 80% gia đình đạt danh hiệu văn hóa và bản giữ vững danh hiệu này đã nhiều năm. Với sự nỗ lực, vững tin an cư lạc nghiệp nơi quê mới, nhân dân bản Hưng Bình đã thiết thực góp sức xây dựng thành công xã nông thôn mới Bình Lư cuối năm 2014 và tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí bền vững đến hôm nay.

Đổi thay đất nghèo - những người con Thái Bình ở bản Hưng Bình đã minh chứng bằng chính sự mạnh dạn dám nghĩ dám làm; gìn giữ, phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, "quê hương 5 tấn". Để rồi những nét đẹp đó ngày càng được lan tỏa sâu rộng từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình



# HÀNH TRÌNH LÀM LIỆT SĨ

■ Nhà văn MINH CHUYÊN

...Bộ hồ sơ có 95 chữ ký đều là những chữ ký thật. Các nhân chứng xác nhận đều là những người thật, 45 con dấu cũng là những con dấu thật. Bố tôi bị địch bắn chết cũng là chết thật... Vậy mà sau 68 năm hy sinh, bố tôi mới được công nhận là liệt sĩ.

...Trong niềm vui của gia đình, nỗi buồn trong tôi vẫn trào lộng với lòng mong muốn thiết tha đề nghị sớm chỉ đạo cải cách đổi mới thủ tục xác nhận danh phận người có công, chúng ta mới trả được món nợ máu xương của các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì nước vì dân.

Bà Vũ Thị Thát hai tròng mắt gần kề lệ ngồi cùng mấy chị em ruột, lặng người nghe ông Trần Văn Hòe, xã đội phó người trực tiếp chỉ huy đội du kích xã Thăng Long chiến đấu trong trận càn Trái Quýt kể: Sáng ngày 30/9/1951, mở đầu trận càn địch tới tập bắn pháo về các làng xóm thuộc xã Thăng Long. Lúc này dân làng hầu hết phải đi sơ tán. Trong đội du kích có trường hợp vợ ông Lương Đức Ân, bụng mang dạ chửa, lại còn một đứa con nhỏ mới hơn một tuổi không biết ra sao. Tôi bảo Lương Đức Ân:

- Cậu tranh thủ lúc ngớt tiếng pháo về qua nhà xem tình hình vợ con thế nào?

Lương Đức Ân mang theo khẩu súng, lợi tắt ruộng lúa về nhà. Chừng hơn một giờ đồng hồ quay ra, anh Ân kể lại với chúng tôi:

- Đẩy cửa bước vào nhà, thấy vợ tôi ôm con ngồi nép ở góc giường, tôi bảo, sao mình không đi sơ tán, quân địch càn vào làng đến nơi rồi. Vợ tôi bảo, em đi làm sao được, một nách con nhỏ, bụng lại to. Vợ tôi đang có mang tháng thứ tám. Nghe tiếng pháo nổ rất gần, tôi vội dắt vợ con ra căn hầm tránh đạn đã đào sẵn ở góc vườn. Căn hầm ngập nước tới một phần ba hầm. Tôi bế con cho nhà tôi xuống trước rồi đặt con bé lên vai của vợ để cháu khỏi ướt. Con bé ôm chặt đầu mẹ ngẩng lên nhìn bố rồi khóc thét. Tôi cúi xuống đỡ cháu, vợ tôi bảo: Em có linh cảm chuyến này mình không còn được gặp lại mẹ con em nữa. Nếu chúng càn vào đây, có mệnh hệ gì, mình xin phép đơn vị về cứu mẹ con em nhé, rồi vợ tôi khóc. Tôi bảo em cứ yên tâm, nhưng nhìn vợ ngâm cái bụng chửa dưới nước, đội đứa nhỏ trên cổ, run run, tôi không cầm được nước mắt. Tôi đập nắp hầm cho vợ con xong, đứng lại bản thân nhìn căn hầm một lát rồi tôi ra đây...

Bà Vũ Thị Thát đưa tay lên chấm mắt, cảm kích nói với mọi người:

- Ông Hòe còn nhớ hơn cả tôi. Lúc ấy tôi nghĩ khi địch càn vào, chúng sẽ bắn chết mẹ con tôi, chứ có ngờ đâu đó lại là lần cuối cùng nhà tôi được gặp lại vợ con. Ông ấy được ẵm đứa con gái của mình mới hơn một tuổi. Còn số phận đứa con trong bụng tôi, ông ấy đâu có biết.

\*  
\* \*

Trận càn Trái Quýt người Pháp gọi là trận càn Mandarin diễn ra từ ngày 30/9 đến ngày mùng 8/10/1951 vô cùng khốc liệt. Quan Pháp huy động tiểu đoàn lính Lê Dương số 3 làm chủ lực tấn công, cùng



Ảnh minh họa

nhieu đơn vị nguy quân phối hợp. Chúng hy vọng sẽ bao vây tiêu diệt toàn bộ lực lượng Việt Minh tại vùng đất Tiên Hưng, Duyên Hà.

Sau khi nã pháo, ném bom dọn đường, quân địch từ đường 39 và từ bốt cầu Đình Thượng tràn vào càn quét khu vực Trục Nội, Đùm Nội, Đùm Ngoại và các vùng xung quanh. Đội du kích tập trung của xã Thăng Long được lệnh phối hợp cùng hai đại đội của trung đoàn 42 bộ đội chủ lực hình thành tuyến phòng thủ chiến đấu chống càn. Lính Lê Dương, một đội quân hung hãn, thiện chiến, vũ khí hiện đại. Nhưng qua trận đánh đầu tiên, chúng phải "gõm" khi gặp đội du kích Thăng Long thoát ần, thoát hiện, từ trong hệ thống đường hào, kênh mương, bờ ruộng bất ngờ tấn công. Trận càn Trái Quýt ngày càng thảm khốc. Tiểu đoàn lính Lê Dương số 3 cùng quân nguy vượt qua đồng lúa đánh vào làng. Đội du kích và bộ đội chủ lực xông lên chặn lại. Từ bốt cầu Đình Thượng sát cánh đồng Đình Trung quân Pháp phản kích, bắn trả quyết liệt. Cánh đồng Đình Trung mùa lúa đang trở bông, đồng ruộng xao xác, khói đạn mờ mịt. Từ đây bọn địch hình thành các mũi tiến quân vào làng. Để chặn địch ở vòng ngoài, từ thôn Cổ Quán đội du kích Thăng Long tiến ra cánh đồng Đình Trung phục kích bắn trả không cho địch vào làng gây tội ác. Bị chặn đánh, quân Pháp tập trung hỏa lực về phía đội du kích mai phục. Cuộc chiến đấu đẫm máu ngày càng khốc liệt. Xác địch bị quân ta bắn chết nằm ngổn ngang. Phía ta, bộ đội, du kích, cả người dân khu vực chống càn bị thương vong, bị chết và bị địch bắt sống cũng khá nhiều.

Ở một mũi đội du kích mai phục chặn đánh địch, còn sống sót hai ông Trần Văn Hợp và Lương Đức Ân người cùng làng Cổ Quán. Phát hiện mục tiêu chỉ có hai du kích, bọn địch vây quanh hòng bắt sống. Chúng từ từ sát lại, kêu gọi hai ông hạ vũ khí đầu hàng. Ông Trần Văn Hoạt và ông Lương Đức Ân xông lên, bắn lại quyết liệt

không để chúng bắt sống. Địch xả một loạt đạn trúng người ông Trần Văn Hợp, ông chết tại chỗ. Chúng lao vào bắt sống ông Lương Đức Ân rồi lôi lên bờ ngòi, cắt đầu, hất xác ông xuống sông.

Mẹ tôi bà Vũ Thị Thát kể: Sau trận đánh, xác ông Trần Văn Hợp được mọi người đưa về làng mai táng. Xác ông Lương Đức Ân không thấy đâu. Anh em du kích bạn chiến đấu cùng bố tôi tìm mãi không thấy. Mẹ tôi vẫn kiên trì, ngày ngày bà ra bờ sông, ra cánh đồng Đình Trung nơi xảy ra trận càn tìm thi thể của chồng. Lợi hết ruộng này qua ruộng khác, bụng thì to, lúa ngập ngang người, tìm cả tháng trời vẫn không thấy. Cuối năm đó, năm 1951 mẹ tôi viết lá đơn đầu tiên, được chính quyền xã Thăng Long tiếp nhận, lập hồ sơ đề nghị cấp trên xét suy tôn liệt sĩ cho bố tôi. Nhưng vì chưa tìm thấy xác nên hồ sơ để lại xem xét sau. Rồi sau đó xã Thăng Long nơi bố tôi hy sinh chia làm hai xã, nhà mẹ tôi cắt sang xã Minh Tân, mẹ tôi lại làm đơn đề nghị. Có lẽ vì thân xác bố tôi lấp khuất không tìm thấy nên danh phận của ông vẫn chìm trong quá khứ.

Ba mươi năm sau, ngày 20/11/1965 mẹ tôi làm lá đơn thứ 3 gửi UBND xã Minh Tân, gửi phòng Lao động Thương binh huyện Đông Hưng, gửi Sở lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình. Bộ hồ sơ này vẫn còn lưu tại xã Minh Tân. Đoạn cuối lá đơn mẹ tôi viết: "Trước lúc chết chồng tôi là du kích được xã giao nhiệm vụ chiến đấu chống càn, cả làng, cả xã ai cũng biết. Dù bị mất xác thì cũng vì nhiệm vụ mới phải hy sinh. Tôi viết lá đơn này tha thiết kính mong các cấp xem xét suy tôn liệt sĩ cho chồng tôi...". Bốn nhân chứng xác nhận trong đơn của mẹ tôi về cái chết của ông Lương Đức Ân:

- Tôi là Nguyễn Văn Huy, 74 tuổi ở xóm 5, xã Minh Tân, Đông Hưng, Thái Bình. Tôi làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã Thăng Long từ năm 1950 đến 1954, chứng nhận ông Lương Đức Ân, thôn Duy Tân, xã Thăng Long, nay là xã

Minh Tân, tham gia du kích của xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 1951, địch mở trận càn Trái Quýt, ông Ân cùng các đội viên du kích chiến đấu rất dũng cảm, không may ông bị địch bắt ở cánh đồng Đình Trung cũ rồi chúng bắn chết. Ngày đó chúng tôi làm hồ sơ suy tôn liệt sĩ cho ông Lương Đức Ân, nhưng khi đó không tìm thấy xác ông, nên chúng tôi để lại giải quyết sau. Nay tôi đề nghị cấp trên xét để ông Ân được hưởng chính sách của Chính phủ... Ngày 23/11/1995, Nguyễn Văn Huy ký tên. UBND xã Minh Tân, huyện Đông Hưng xác nhận chữ ký của ông Nguyễn Văn Huy công dân xã Minh Tân là đúng. Ngày 27/11/1995, Chủ tịch Phạm Thị Gái.

- Tôi là Trần Văn Hòe xã đội phó sau thay ông Hợp làm xã đội trưởng xã Thăng Long. Trong trận càn Trái Quýt chúng tôi phân công đội du kích làm nhiệm vụ chiến đấu chặn quân địch càn vào làng, trong đội du kích có ông Lương Đức Ân. Ông Ân bị địch bắn chết tại khu vực cánh đồng Đình Trung. Căn cứ sự việc như tôi được chứng kiến, đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết theo chính sách nhà nước đã ban hành.

Ngày 21/11/1995, Trần Văn Hòe, ký tên. Bà Phạm Thị Gái, Chủ tịch UBND xã Minh Tân ký xác nhận chữ ký của ông Hòe ngày 22/11/1995.

- Năm 1951, ông Lương Đức Ân tham gia chống càn tại khu vực gần bốt Đình Thượng cùng ông Trần Văn Hợp. Vì hỏa lực địch quá đông, lực lượng ta quá ít nên ông Hợp bị bắn chết tại chỗ, ông Ân bị địch bắt đi không biết chúng bắn chết ở đâu, không tìm thấy xác. Lúc đó tôi là chính trị viên thôn đội thôn Cộng Hòa, xã Thăng Long trực tiếp chỉ huy ông Lương Đức Ân. Biết rõ sự việc trên, tôi viết xác nhận, đề nghị cấp trên xét truy tặng liệt sĩ cho ông Ân theo chính sách của Nhà nước đã ban hành. Ngày 23/11/1995 người làm chứng: Trần Hoạt.

- Tôi là Nguyễn Văn Tư, nguyên xã đội trưởng xã Thăng Long từ năm 1946 đến năm 1950. Thời kỳ này ông Lương



Đức Ân tham gia chiến đấu một số trận, khi đó tôi trực tiếp chỉ huy. Tiêu biểu như trận đánh địch ở An Liêm (Cầu Rêu). Đặc biệt trận đánh địch ở khu vực chợ Giăng ngày 15/7/1950 ông Ân được phân công vào lấy xác đồng đội ra an táng, ông rất dũng cảm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 1951, trong lúc anh em du kích chống càn, ông Ân bị địch bắn chết, đến nay chưa được hưởng chế độ gì. Tôi xác nhận và đề nghị Nhà nước xét suy tôn liệt sĩ cho ông đỡ thiệt thòi.

Ngày 25/11/1995, người xác nhận ký tên: Nguyễn Văn Tư. Ông Đào Xuân Đại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thăng Long xác nhận chữ ký của ông Nguyễn Văn Tư ngày 26/11/1995.

Do thân xác của bố tôi bọn địch chặt đầu ném xuống sông, không tìm thấy nên văn bản cuộc họp xét suy tôn liệt sĩ của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân ngày 9/1/1996 do bà Phạm Thị Gái, Chủ tịch UBND xã làm chủ tọa ký ghi rõ: "Trường hợp ông Lương Đức Ân đề nghị xác minh thêm". Thế là hồ sơ phải để lại chờ xác minh. Nhưng gần 3 năm trôi qua, chẳng ai xác minh cả. Gia đình tôi nhiều lần lên huyện, lên tỉnh, về xã dò hỏi và đề nghị các cấp xem xét giúp đỡ, nhưng đều không có hiệu quả.

Mẹ tôi buồn lắm, suốt ngày rầu rĩ, ốm đau. Có hôm bà lặn ra bờ sông bên cánh đồng của đình, nơi bố tôi chiến đấu, thấp hương ngồi khóc: "Ông ơi, ông bỏ đi sống khôn chết thiêng hãy về phù hộ cho mẹ con tôi làm được giấy tờ, thủ tục cho ông. Ông chết là vì dân vì nước mà sao phải khổ thế ông ơi...". Bao năm trời, ngày đêm suy nghĩ, dằn vặt, buồn chán, thất vọng mẹ tôi lâm bệnh nặng rồi qua đời.

Tôi là con rể, vợ tôi, Lương Thị Cúc, đưa bé bố tôi bế đặt lên vai mẹ tôi ngồi dưới hầm tránh đạn năm 1951. Cô em là Lương Thị Tân, khi bố tôi chết còn nằm trong bụng mẹ, chồng là Phạm Đông Hòa. Sau khi mẹ tôi mất, chúng tôi tiếp tục làm hồ sơ đề nghị suy tôn liệt sĩ cho bố. Ngày 10/12/2000 gia đình tôi cùng một số người dân địa phương tìm thấy xác bố tôi (ông Lương Đức Ân) dưới bãi sông bên cánh đồng của Đình Trung, thôn Duy Tân, xã Minh Tân. Bộ hài cốt nằm úp, không có đầu, không có gối, không có tiều, đất bọc xung quanh. Nghe tin chúng tôi tìm thấy hài cốt của bố tôi không có đầu, một ông già người cùng thôn với bố tôi ra báo tin, ông nói:

- Năm 1966, ngày đó tôi còn thanh niên, một hôm ra đánh dậm ở khúc sông này, khi nhấc dậm lên, trong dậm có một cái sọ người, sợ quá tôi đổ vội xuống nước rồi vác dậm chạy về làng...

Cái đầu lâu ông già đánh dậm đổ xuống cách bộ hài cốt của bố tôi chừng hơn 10m, cách khu vực du kích chiến đấu chống càn chừng 200m. Con sông đang mùa nước cạn, tôi và các con tôi cùng mấy anh em trong họ, chặn từng đoạn sông, tát nước, xúc bùn, xắn đất tìm đầu lâu của bố tôi. Công việc vất vả lắm, nhưng cái đầu lâu là vật chứng quan trọng bổ sung trong hồ sơ xét liệt sĩ của bố nên mọi người ai cũng quyết tâm.

Ngày hôm sau gia đình tôi tổ chức lễ an táng hài cốt cho bố. Đại diện chính quyền đoàn thể, bà con họ tộc, dân làng cùng bạn bè đồng ngũ của anh em chúng tôi về dự ai cũng cảm kích. Trong bài diễn văn của ông Nguyễn Văn Hùng, Bí thư Chi bộ xóm 6 có đoạn viết: "Trong trận chiến đấu chống càn tại quê nhà, ông Lương Đức Ân đã bỏ mình hy sinh vì dân làng, vì đất nước. Hôm nay chúng tôi về đây thấp nén nhang kính viếng hương hồn ông và chia buồn cùng gia quyến. Cán bộ nhân dân xóm 6, xã Minh Tân đời đời ghi nhớ sự hy sinh to lớn của ông...".

Sau buổi lễ an táng, tôi lên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh gửi thêm lá đơn trình bày việc đã tìm thấy hài cốt của bố. Trước đó do không tìm thấy hài cốt nên việc xem xét rất khó khăn. Nhưng suốt hai năm đi lại, một số cán bộ chính sách còn rất trẻ trả lời: Hồ sơ của bác chưa đủ chứng cứ pháp lý. Tôi không hiểu cái chứng cứ pháp lý của người chết trận như thế nào? Cuối tháng 2/2002 tôi lên gặp ông Bùi Quang Hồng, Giám đốc Sở trình bày lại sự việc. Ông Giám đốc Sở nói: "Trường hợp của ông nhà anh và một số trường hợp khác ở xã Minh Tân chúng tôi đã biết, phức tạp lắm. Sở đã cho người về xác minh, hướng dẫn hồ sơ. Khi nào huyện có văn bản gửi lên tỉnh, chúng tôi sẽ xem xét rồi chuyển hồ sơ lên Bộ, gia đình cứ yên tâm". Những năm sau đó các đời giám đốc tiếp theo, tôi gặp, trình bày cũng trả lời đại loại như thế. Chờ mãi, chờ mãi gia đình tôi nhiều người chán nản, bỏ cuộc, không theo đuổi nữa.

\*  
\* \*

Gần 20 năm sau, năm 2017, những người chiến đấu cùng bố tôi trong trận

càn Trái Quýt năm 1951, diện tôn động hầu hết đã được suy tôn liệt sĩ. Ngày 27/7/2017, gia đình tôi tiếp tục "hành trình" làm thủ tục hồ sơ cho bố tôi. Vì lương tâm thôi thúc, vì bức xúc quá, gần 66 năm hy sinh mà chưa được xác nhận danh phận. Ông chết vì bệnh tật hay chết vì chiến đấu bị địch bắn.

Đơn đề nghị lần này được các cơ quan chính sách quan tâm hơn. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, UBND huyện Đông Hưng cử người về xã Minh Tân dự họp, hướng dẫn lập hồ sơ để trình hội đồng 3 cấp (xã, huyện và tỉnh) xem xét. Rất may bộ hồ sơ mẹ tôi làm 25 năm trước, năm 1995, có 4 nhân chứng xác nhận, đóng dấu đỏ, còn lưu tại huyện và xã Minh Tân làm căn cứ nên có nhiều thuận lợi. Chỉ trong 3 tháng các văn bản giấy tờ đề nghị xét liệt sĩ cho bố tôi ở hai cấp xã và huyện đã cơ bản hoàn tất gồm: Giấy báo tử. Đơn đề nghị của thân nhân liệt sĩ. Giấy xác nhận đề nghị suy tôn liệt sĩ của các nhân chứng. Bản sao lý lịch đảng viên của từng người chứng thực. Biên bản họp lấy ý kiến nhân dân xác nhận người có công tại xã Minh Tân. Biên bản tổng hợp kết quả niêm yết công khai. Biên bản họp hội đồng xác nhận người có công xã Minh Tân. Trích sao lục lịch sử Đảng bộ xã. Biên bản họp ban chỉ đạo xác nhận người có công huyện Đông Hưng... Các văn bản đều 100% nhất trí đề nghị cấp có thẩm quyền xét truy tặng liệt sĩ cho ông Lương Đức Ân. Cuối năm 2017, hồ sơ được chuyển lên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình. Cán bộ Sở kiểm tra, nghiên cứu kỹ và cần trọng. Theo trình tự thủ tục, sau khi thẩm định, nếu đủ chứng cứ pháp lý, Sở sẽ trình lên Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét rồi trình lên Bộ quyết định. Trường hợp của bố tôi lãnh đạo Sở cho rằng, một số nội dung trong hồ sơ còn chưa rõ, nên ngày mùng 8/1/2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình làm Công văn số 64/SLĐTBXH-NCC gửi kèm hồ sơ lên xin ý kiến Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho phương án giải quyết. Thế là bộ hồ sơ được gửi lên Bộ, nằm tại Cục Người có công gần 8 tháng để Cục xem xét.

Trần trở với trường hợp của bố mình, không biết đến bao giờ mới được giải quyết. Tôi tìm đến nhờ một người bạn thân, từng công tác ở Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giúp đỡ, tác động

thêm. Bạn tôi hiểu rõ hoàn cảnh cái chết tang thương của bố tôi, ông đã cầm bộ hồ sơ (gia đình lưu) đến nhà trình bày với một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị mà ông quen biết. Sau khi xem hồ sơ, đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị ghi vào góc tờ giấy báo tử: Chuyển đồng chí Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét...

Ngày 23/8/2018, Cục Người có công ra Công văn số 1814/NCC-CS1 gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình ghi rõ: "Hồ sơ ông Lương Đức Ân có thể xem xét xác nhận liệt sĩ theo Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội". Để cần trọng hơn nữa, ngày 25/9/2018, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình ra tiếp Công văn số 1474-SLĐTBXH-NCC gửi Công an tỉnh Thái Bình đề nghị tra cứu hồ sơ. Sau khi Công an tỉnh có Công văn số CAT-PA01 trả lời đã xác định không phát hiện thấy thông tin tài liệu liên quan đến ông Lương Đức Ân, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình tiến hành hoàn thiện hồ sơ trình Ban Chỉ đạo xét người có công tỉnh Thái Bình.

Trong bản báo cáo các trường hợp đề nghị xác nhận người có công diện tôn động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh tháng 12/2018, phần về bố tôi có đoạn: "Ông Lương Đức Ân đủ điều kiện đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xác nhận liệt sĩ trong trường hợp chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ... theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP của Chính phủ". Hồ sơ tiếp tục được chuyển lên Cục Người có công, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Gần 4 tháng sau, ngày 18/4/2019, gia đình tôi nhận được thông báo phải bổ sung 5 loại giấy tờ còn thiếu. Gồm: Biên bản họp dòng họ và họp gia đình có xác nhận đóng dấu. Biên bản họp Ban Chỉ đạo xác nhận người có công huyện Đông Hưng thiếu 10 chữ ký và con dấu. Bản sao lý lịch đảng viên của ông Lương Đức Lãng em ruột ông Lương Đức Ân. Bản sao lý lịch đảng viên của những người làm chứng hoặc của con những người làm chứng có xác nhận đóng dấu... Chỉ trong một tuần lễ, huyện Đông Hưng, xã Minh Tân và gia đình tôi đã lo đủ các loại giấy tờ trên. Hồ sơ của bố tôi được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình tiếp tục gửi lên Cục Người có công, kèm theo Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 28/1/2019 của UBND tỉnh Thái Bình do bà Nguyễn Thị Linh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký.

Lần này gia đình tôi ai cũng tin tưởng. Tin vì bộ hồ sơ có 95 chữ ký đều là những chữ ký thật. Các nhân chứng xác nhận đều là những người thật, 45 con dấu cũng là những con dấu thật. Bố tôi bị địch bắn chết cũng là chết thật. Ngày 10/7/2019, ông Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình báo tin: Trường hợp ông Lương Đức Ân bố tôi đã được Chính phủ xác nhận là liệt sĩ. Ông mời tôi ngày 22/7/2019 thay mặt gia đình cùng Sở vào tỉnh Vinh Long nhận bằng Tổ quốc ghi công.

Tuy nhiên trong niềm vui của gia đình, nỗi buồn trong tôi vẫn trào lộng. Lương tâm thôi thúc tôi viết lại câu chuyện này. Viết với lòng mong muốn tha thiết, đề nghị Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ cần sớm chỉ đạo cải cách, đổi mới thủ tục xác nhận danh phận người có công. Chỉ có làm tốt việc nhân nghĩa này, chúng ta mới trả được món nợ máu xương của các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì nước, vì dân.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình



Ảnh minh họa





# Người đam mê sách, báo đảng

**Tờ báo Đảng như là những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy chúng ta những điều cần biết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hàng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta. Nếu cứ cắm đầu làm việc, mà không xem, không nghiên cứu báo Đảng, thì khác nào nhắm mắt đi đêm; nhất định sẽ lúng túng, vấp vấp, hỏng việc.**

(Trích từ bài viết "Cần phải xem báo Đảng", ký tên C.B, đảng báo Nhân Dân, số 197, ra ngày 24/6/1954 của Chủ tịch Hồ Chí Minh).

■ **TRÚC LÀNH**  
Đài TTHH Hưng Hà

**Năm nay 85 tuổi đời, 65 năm tuổi đảng, ông Nguyễn Văn Tựa ở thôn Hú, xã Hòa Tiến (Hưng Hà) vẫn giữ niềm đam mê đọc và sưu tầm sách, báo về công tác đảng. Với ông, đó là kho báu quý giá nhất để lại cho con cháu sau này.**

## Nuôi dưỡng đam mê

Tôi tìm đến căn nhà nhỏ của ông Nguyễn Văn Tựa trong một ngày hè đỉnh điểm của nắng nóng. Được lãnh đạo xã giới thiệu về ông từ trước đó nhưng tôi vẫn không khỏi ngỡ ngàng vì đã ở tuổi 80 mà ông vẫn minh mẫn đọc cuốn "Nguyên lý triết học chủ nghĩa Mác - Lênin" dày cộp, chữ nhỏ trên nền giấy ngả màu thời gian. Khi được biết tôi là phóng viên, ông hào hứng kể: Cuốn sách đã cũ dần theo thời gian nhưng những kiến thức trong này thì không bao giờ cũ. Đây là cuốn sách tôi được người chú Nguyễn Xuân Kiểm tặng khi mới hơn 10 tuổi với một câu nói đi suốt cuộc đời: "Hãy đọc cuốn sách này, quý lắm đấy, ở đó mày sẽ tìm được chân lý của cuộc đời". Chính cuốn sách này đã giúp ông Tựa có những lựa chọn đúng đắn trong cuộc sống. Cuốn sách quý cùng những ký ức hào hùng về cuộc cầm cờ ở gốc gạo làng Hú năm 1941 thời niên thiếu đã nhen nhóm niềm

đam mê tìm hiểu lịch sử Đảng. Ông kể: Nhân ngày Bắc Sơn, Đô Lương, Nam Kỳ khởi nghĩa năm 1941, tổ chức cách mạng địa phương phát động quần chúng đấu tranh, quyết định treo cờ, rải truyền đơn 4 khu vực: thôn Hú, Dương Thôn (tổng Hiệu Vũ), thôn Vẽ (tổng Quan Bể), thôn Khánh Mỹ (tổng Tống Xuyên) vào đêm ngày 30, rạng ngày mùng 1 tết Tân Tỵ. Tổ chức cử 2 người đi lấy cờ ở Kiến Xương về trước ngày 30 tết. Làng Hú vinh dự được nhận là nơi treo cờ Đảng do các đồng chí Bãy, Khâm, Ngâm đảm nhận tổ chức treo cờ đúng nơi quy định trên cây gạo to nhất vùng phía trước đình làng Hú. Đây là nơi duy nhất lá cờ được treo lên, đến quá trưa quân Pháp và quan huyện Hưng Nhân mới hạ được.

Đến nay, trong kho sách của ông Tựa có hàng nghìn đầu sách quý về công tác đảng như: Nguyên lý triết học chủ nghĩa Mác - Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Thái Bình, Đảng bộ huyện Hưng Hà... Đặc biệt, kho sách của ông có những đầu sách quý về đất và người Thái Bình như: Thái Bình tên làng, tên xã; Thái Bình truyền thống và hiện tại; Thái Bình những sự kiện đáng ghi nhớ; Thái Bình chiến thắng; Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Thái Bình... Tất cả được ông cất giữ cẩn thận, nâng niu. Những tư liệu quý này đã được nhiều người trong làng, trong xã, trong huyện tìm đến để đọc. Nhất là với thế hệ trẻ như chị Nguyễn Thị Vinh, cán bộ văn hóa xã Hòa Tiến, mỗi khi cần tư liệu gì về lịch sử chị đều tìm đến ông Tựa và những quyển

sách quý của ông để đọc, tìm hiểu. Chị Vinh chia sẻ: Là cán bộ trẻ, kiến thức về công tác đảng chưa nhiều, khi cần đến tư liệu nào tôi đều tìm đến ông Tựa để hỏi và tìm đến kho sách quý của ông để đọc.

## Cơ duyên đến với sách, báo đảng

Khi được hỏi về cơ duyên nào mà ông sưu tầm những quyển sách về lịch sử Đảng và truyền thống quê hương, như chạm vào những ký ức lịch sử, ông Tựa lại kể về câu chuyện người chú Nguyễn Xuân Kiểm và bà Quý đi lấy lá cờ đảng ở Kiến Xương: "Muốn đi Kiến Xương phải qua bốt Phố Thá. Bằng sự thông minh, trí tuệ, ông Kiểm, bà Quý đã vượt qua bốt để đi Kiến Xương lấy được lá cờ cách mạng về treo trên cây gạo to nhất vùng phía trước đình làng Hú khiến quân Pháp và quan huyện Hưng Nhân đến quá trưa ngày mùng 1 tết Tân Tỵ mới hạ được xuống. Chúng đánh chết ông Nguyễn Văn Khâm. Ông Khâm là liệt sĩ đầu tiên của huyện".

Chính câu chuyện về việc đi lấy cờ và treo cờ năm 1941 và những tháng năm công tác từ Phòng Văn hóa huyện Hưng Nhân cũ đến cán bộ văn hóa tỉnh, Trưởng ban Tổ chức Đài PTTH Thái Bình đã giúp ông đến với sách về công tác đảng. Ông đã tìm hiểu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi mới thành lập cho đến thời kỳ đổi mới. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đấu tranh tự phê bình và phê bình. Từ những bài viết ngày đầu cách mạng đến nay, những bài viết mới nhất được ông cập nhật và

đọc như cuốn "Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng"; bài viết "Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng" của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng đã được ông cập nhật vào kho sách của mình càng minh chứng cho niềm đam mê với sách, báo đảng của người đảng viên cao tuổi đời, cao tuổi đảng.

## Gửi gắm niềm đam mê

Cũng chính từ hiểu biết và kiến thức về công tác đảng mà ông được cấp ủy xã mời tham gia đóng góp ý kiến vào xây dựng cuốn sách Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hòa Tiến. Ông đã viết 8 tập về lịch sử 80 gia đình xưa làng Hú, xã Hòa Tiến mà giờ đây nó là tư liệu quý của làng, của xã.

Trong cuộc sống hiện đại, để nuôi dưỡng tình yêu đọc sách, báo - nhất là sách, báo đảng như ông Nguyễn Văn Tựa sẽ dần dần hiếm đi. Tình yêu với sách, báo là gìn giữ những giá trị văn hóa của Đảng, của dân tộc, những nét đẹp tri thức từ sách. Ông Tựa muốn để lại như "của hồi môn" cho con cháu như để nối dài niềm đam mê sách, báo đảng. Điều trân quý đó được người đảng viên già gửi gắm trong mỗi đầu sách, báo mà ông để lại.

Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình



Kho sách của ông Tựa với nhiều đầu sách quý.



# Nỗi day dứt hơn nửa thế kỷ

■ NGUYỄN CÔNG LIÊM  
Thành phố Thái Bình

**...Còn chút hơi thở em còn tìm anh. Từ nơi xa xôi, em cầu mong anh luôn được an lành và hạnh phúc. Nếu anh xem được tấm ảnh này, thì anh sẽ nhận ra em ngay, phải không anh...**

Đó là sự thốn thức day dứt của nữ cựu chiến binh Hoàng Thị Ngọc Diệp, trú ở tổ 19, bầu Ốc Thượng, Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, quê chị Diệp ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An viết gửi cho người mà chị yêu thương có tên là Thợt quê Thái Bình. Chị Diệp gửi tới tôi nỗi day dứt hơn nửa thế kỷ đi tìm người yêu và những mong thông tin từ bài báo này anh Thợt nếu còn sống và đang ở xã, phường, thị trấn nào của tỉnh Thái Bình cũng như những người thân của anh biết được tấm lòng của người con gái xứ Nghệ, đã thủy chung son sắt chờ đợi anh Thợt khi miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, đất nước sạch bóng quân thù.

Chị Diệp kể lại, đầu năm 1967, trong một lần đi làm nhiệm vụ xa đơn vị tại xã Diễn Đoài, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, tình cờ chị gặp và quen biết anh Thợt cũng đang trên đường làm nhiệm vụ. Biết anh khát nước chị đã đưa anh Thợt bi đông nước của mình, vừa uống nước anh Thợt vừa ngắm nhìn chị và ngắm vào dòng chữ khắc trên bi đông nước Hoàng Thị Ngọc Diệp rồi tươi cười. Anh hỏi: Tên em đây à? Tôi trả lời anh rất khê. Vâng ạ! Sao nhìn em giống thiếu niên tiên phong vậy? Anh đùa. Tôi đỏ mặt đáp em mười sáu tuổi vừa nhập ngũ được nửa năm, em phải khai tăng thêm hai tuổi để được đi bộ đội. Anh nheo mắt nhìn tôi trong bộ quân phục thùng thình rồi chậm rãi: Em về lên gấu quần vài ba phân để mặc cho vừa, mặc thế đi lại khó khăn vấp ngã thì khốn. Nói đoạn anh trả lại chị Diệp chiếc bi đông nước, chị đã từ chối và bắt anh mang theo về đơn vị... Anh sẽ trở lại trả bi đông nước của anh cho em. Sao lại thế

ạ? Anh ngoác tay và nói: Vì bi đông nước ấy có tên của anh còn bi đông nước em tặng anh sẽ mang theo ra trận. Hơn một tháng sau anh Thợt tìm đến đơn vị của chị Diệp, họ vừa nhìn thấy nhau anh đã gọi: Diệp ơi! Anh trả bi đông nước cho em này. Chiếc bi đông nước khắc chữ T rất đẹp, anh nói đủ hai người nghe: Anh tên Thợt quê Thái Bình, còn em quê đâu xa? Dạ! Em ở thị xã Vinh ạ. Tuyệt nhiên hai người không hỏi nhau về hòm thư và vị trí đóng quân vì kỷ luật quân đội ngày đó phải giữ bí mật? Anh Thợt đã đi vào trái tim của chị Diệp giản đơn như vậy khi cả hai cùng song hành vào chiến trường gian khổ và hiểm nguy. Chị Diệp trái lòng: Vào một đêm mưa gió có nhiều sấm chớp phía đằng Tây, đơn vị của chị tiếp tục hành quân vào phía trong thực hiện nhiệm vụ đặc biệt, chiếc áo mưa chỉ che đủ ba lô đựng quân trang, quần áo trên người chị ướt sũng, chị đã nản trên đường hành quân nhưng rồi chị lại nghĩ đến anh Thợt, trái tim chị lại thì thầm cố lên, gắng lên. Hình ảnh và nụ cười hiền của anh tiếp sức cho chị vượt lên tất cả. Hai tháng sau lần trao bi đông tặng chị Diệp, anh Thợt lại tìm đến đơn vị chị lần này anh thông báo anh sắp đi B rồi và họ đã có phút giây tâm sự bên nhau. Thay lời ước hẹn hai người trao tặng nhau chiếc bi đông đựng nước, họ nhìn về nhau mơ về ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất... Khi chia tay chị Diệp anh Thợt dúi vào tay chị một mảnh giấy và nói: Nếu còn sống trở về, anh sẽ đến thị xã Vinh để tìm em, còn đây là hòm thư của anh, em giữ kỹ rồi viết thư cho anh nhé... Khi anh Thợt đi rồi chị mới giở thư anh ra đọc, ngoài hòm thư là những vần thơ của người lính chân tình

và mộc mạc, chữ viết rất đẹp, màu mực rất tươi:

*Anh muốn rằng em sẽ đợi chờ  
Xuân đến, xuân đi cứ làm ngô?  
Biển tình dù nổi cơn giông tố  
Mãi mãi... trăm năm vẫn cứ chờ.*

Chưa đầy mười bảy tuổi và chưa đủ một năm tuổi quân trái tim của nữ quân nhân Hoàng Thị Ngọc Diệp đã thốn thức, khi anh Thợt đi rồi là những ngày tiếp đó chị Diệp bị đồng đội bạn bè trêu chọc, nhiều lúc chị đã cự cãi đồng đội và tất cả bức tức của chị dồn vào phút nông nổi khi chị viết thư gửi cho anh Thợt và có lẽ chính điều này làm chị day dứt hơn nửa thế kỷ đi tìm anh chưa thấy? Chị Diệp viết:

*Em biết rằng, em chẳng đợi chờ  
Xuân đến, xuân đi chẳng làm ngô  
Biển tình đâu nổi cơn giông tố  
Anh hãy quên đi giấc mộng mơ...*

Chiến tranh kéo dài rồi cũng kết thúc ngày 30/4/1975 anh Thợt không về thị xã Vinh tìm chị Diệp còn chị Diệp thì sống với thước phim quay chậm và vô cùng day dứt, ân hận chị đã thăm thì gọi tên anh Thợt và rồi chẳng thấy anh đâu? Chị Diệp đã không trở về thành phố Vinh mà đi tìm hạnh phúc cho riêng mình một gia thất ấm cúng và viên mãn với chồng con đủ đầy, cuộc sống khá dư giả nơi thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Trong nhiều năm qua chị vẫn giữ chiếc bi đông có khắc chữ T và chỉ mình chị hiểu đó là lời ước hẹn tình yêu đầu tiên của tuổi trẻ chị không giữ được cho riêng mình, để rồi hoài niệm và day dứt, chị dành nhiều thời gian về quê hương Thái Bình, nhờ các đồng đội quê Ninh Bình, Nam Định để tìm anh bộ đội có tên Thợt mà kết quả vẫn đang vô vọng...



Cựu chiến binh Hoàng Thị Ngọc Diệp.

Mới đây chị điện thoại cho tôi giọng chị cứ run, nấc nghẹn, chị nói nhờ Báo Thái Bình chuyển thông điệp của nữ cựu chiến binh Hoàng Thị Ngọc Diệp, cư trú tổ 19, bầu Ốc Thượng, Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam quê gốc ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mong tìm được anh bộ đội tên Thợt quê Thái Bình, chị Diệp nói có thông tin là chị tìm về gặp anh ngay. Nếu anh gặp khó khăn về cuộc sống chị sẽ mở lòng giúp anh vượt khó. Chị Diệp cũng lưỡng lự tình huống xấu nhất nếu chẳng may vì sự khốc liệt của chiến tranh, anh Thợt đã hóa thân cho đất rừng Phương Nam thì thân nhân của anh Thợt, những người đồng đội của anh, các cựu chiến binh tỉnh Thái Bình biết được thông tin này sẽ liên lạc với chị, để chị một lần được sấm hối trước vong linh của người đã khuất mà trước đó chị đã có lời ước hẹn mà không thể cùng nhau đi trọn cuộc đời.

*Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình*



Ảnh minh họa



# Hướng đi nào để ngành chăn nuôi phát triển bền vững?

(tiếp theo và hết)

■ PHAN LỢI - TÔ HUYỀN

## Kỳ 4: Tạo bước tiến mới cho chăn nuôi trong tình hình mới



Bệnh dịch tả lợn châu Phi xảy ra khiến thị trường tiêu thụ thịt lợn sụt giảm.

Có thể khẳng định tính ưu việt, hiệu quả nổi trội của việc áp dụng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và xây dựng, phát triển chuỗi liên kết trong chăn nuôi. Trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, nguy cơ bùng phát các dịch bệnh nguy hiểm cao, chăn nuôi theo chuỗi liên kết còn lỏng lẻo, thiếu gắn kết thị trường tiêu thụ sản phẩm đòi hỏi người chăn nuôi cần có những bước tiến mới phù hợp, cũng như những hỗ trợ nhiều hơn từ cơ chế, chính sách của Nhà nước.

Theo số liệu từ ngành chuyên môn, có thể thấy rõ phân bố đàn vật nuôi của Thái Bình đều khắp trong tỉnh và tập trung theo xã, cụm xã của một số huyện khác nhau. Đàn lợn ngoại, lợn lai từ 3/4 máu ngoại trở lên được nuôi chủ yếu tại các huyện: Hưng Hà, Quỳnh Phụ, Thái Thụy, Tiên Hải và một số xã của huyện Vũ Thư. Đàn lợn nái Móng Cái được nuôi nhiều tại huyện Kiến Xương, Tiên Hải và một số xã của huyện Vũ Thư, Đông Hưng, Thái Thụy. Đàn gà được nuôi chủ yếu tại huyện Quỳnh Phụ, Thái Thụy, Hưng Hà và Kiến Xương; đàn vịt nuôi chủ yếu tại huyện Thái Thụy, Tiên Hải và Kiến Xương. Thời gian qua, cơ cấu giống vật nuôi có chuyển biến tích cực theo hướng tăng tỷ lệ đàn vật nuôi có năng suất, chất lượng cao như: nái ngoại, nái lai trên 55%; lợn thịt từ 3/4 máu ngoại trở lên trên 80%; gà thịt lông màu với các giống gà ri lai, chọi lai... chiếm trên 75%. Cùng với đó, khoa học kỹ thuật được ứng dụng rộng rãi, quy trình chăn nuôi an toàn được phổ biến và áp dụng ngày càng nhiều, tạo ra khối lượng sản phẩm lớn hơn, có chất lượng cao, dần đáp ứng nhu cầu thị trường.

Tuy nhiên, do giá cả thị trường từ cuối năm 2016 đến đầu năm 2018 rất thấp khiến nhiều hộ chăn nuôi phải giảm đàn,

một số hộ không có đủ khả năng để tiếp tục chăn nuôi sau một thời gian dài thua lỗ nên đã để trống chuồng và chuyển đổi ngành nghề. Ngay trong đợt bệnh dịch tả lợn châu Phi xảy ra, mặc dù các cấp, các ngành, các địa phương và người chăn nuôi đã quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống, khống chế dịch bệnh nhưng bệnh dịch vẫn diễn biến phức tạp gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi. Sau khi phát sinh ổ bệnh dịch tả lợn châu Phi đầu tiên tại xã Đông Đô (Hưng Hà), bệnh dịch đã nhanh chóng lây lan tại 281/282 xã, phường, thị trấn có hộ chăn nuôi lợn của 8 huyện, thành phố. Tính đến ngày 13/6, số lợn tiêu hủy là 352.123 con với tổng trọng lượng 17.595.250kg. Con "bão" bệnh dịch tàn quét đã khiến nhiều hộ chăn nuôi trắng tay và lâm vào cảnh nợ nần khi đàn lợn mắc bệnh buộc phải tiêu hủy toàn bộ. Không chỉ thiệt hại do lợn bị tiêu hủy, người chăn nuôi đang đứng trước nỗi lo về tái đàn, khôi phục lại sản xuất sau bệnh dịch.

Đối với các hộ chăn nuôi nhỏ nếu không có sự hỗ trợ thì chưa thể đáp ứng yêu cầu theo quy định như cải tạo điều kiện vệ sinh thú y, duy trì giám sát định kỳ, ghi chép tình trạng vật nuôi... Do đó, việc duy trì chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đã cấp theo quy định rất khó được giữ vững. Ngoài ra, trong chuỗi liên kết vẫn thiếu vắng các doanh nghiệp lớn đầu tư vào các hoạt động thu mua, giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi.

Thực tế cho thấy, khi hội nhập kinh tế, tham gia thương mại tự do trong khu vực và thế giới, thị trường xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi có nhiều cơ hội để phát triển, mở rộng song cũng đòi hỏi các sản phẩm chăn nuôi của chúng ta phải đáp ứng điều kiện, hàng rào kỹ thuật khắt khe

của nước ngoài. Đối với thị trường nội địa, các sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam sẽ phải cạnh tranh khốc liệt về giá cả, chất lượng, thương hiệu đối với các sản phẩm chăn nuôi nhập khẩu. Như vậy, chăn nuôi nội địa cần phải có những sản phẩm chất lượng, giá thành hạ, có thương hiệu, truy xuất được nguồn gốc xuất xứ và bảo đảm an toàn thực phẩm mới chiếm lĩnh được thị trường và tồn tại, phát triển hiệu quả, ổn định. Muốn đạt được điều đó, người chăn nuôi cũng như các cơ quan nhà nước phải nhận thức đúng đắn về sản xuất chăn nuôi bảo đảm an toàn dịch bệnh, theo chuỗi giá trị là xu thế tất yếu, bảo đảm hiệu quả vượt trội cho ngành chăn nuôi. Trước hết, muốn phát triển sản xuất chăn nuôi theo chuỗi, bảo đảm an toàn dịch bệnh cần xây dựng được thương hiệu sản phẩm và giải quyết được bài toán đầu ra sản phẩm, việc này nhất thiết phải có sự tham gia của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thu mua, giết mổ, chế biến sâu sản phẩm chăn nuôi. Bên cạnh nỗ lực và khát khao của doanh nghiệp, chủ trang trại, người chăn nuôi, cần có sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, cơ quan chuyên môn tạo điều kiện cho sản xuất chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo chuỗi giá trị phát triển. Cụ thể như: có cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ đủ mạnh, đơn giản về thủ tục là chất xúc tác cho chuỗi liên kết hình thành và phát triển hiệu quả; hướng dẫn hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm; hình thành THT, HTX, chứng nhận GAHP, VietGAHP, chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, vùng an toàn dịch bệnh; là cầu nối kết nối doanh nghiệp với nông dân, HTX, THT, doanh nghiệp với doanh nghiệp, nông dân với nông dân trong tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị.

### Ông Nguyễn Xuân Dương, Chủ tịch UBND huyện Hưng Hà



Chúng tôi mong muốn các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp tích cực với chính quyền và cơ quan chuyên môn để đẩy mạnh và hoàn thiện các chuỗi sản xuất từ chăn nuôi đến tiêu thụ sản phẩm; thỏa thuận, hợp đồng, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin liên quan về nhu cầu tiêu thụ sản phẩm để điều chỉnh sản xuất chăn nuôi cho phù hợp, đáp ứng thị trường tiêu thụ. Cùng với đó, nghiên cứu, đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ tập trung để đáp ứng chuỗi tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá thành sản xuất ngay tại địa phương.

### Ông Đỗ Quý Phương, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Đối với chăn nuôi nông hộ, tỉnh đã có cơ chế, chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực chủ động kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm góp phần bảo đảm cho chăn nuôi của tỉnh phát triển bền vững; tạo tiền đề để xây dựng thành công đề án thí điểm về vùng cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn, tiến tới đạt yêu cầu xuất khẩu. Gần đây, UBND tỉnh tiếp tục có cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu giống gia súc trong chăn nuôi nông hộ nhằm góp phần làm chuyển đổi nhanh cơ cấu giống gia súc trên địa bàn tỉnh, những giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao sẽ sớm được đưa vào chăn nuôi, tạo hiệu quả kinh tế cao hơn.

### Ông Phạm Thành Nhung, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y



Để nâng cao giá trị sản xuất chăn nuôi của tỉnh, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng thực phẩm về chăn nuôi và thực hiện thành công mô hình các chuỗi liên kết trong thời gian tới, đề nghị

UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, bố trí nguồn lực duy trì cơ chế, chính sách về chăn nuôi và thú y đã ban hành; tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất chăn nuôi theo định hướng tái cơ cấu ngành, bảo đảm ổn định về tổng đàn, chuyển đổi cơ cấu giống vật nuôi, cần đổi các đối tượng nuôi, bù đắp sự thiếu hụt do bệnh dịch tả lợn châu Phi gây ra và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của xã hội; kêu gọi và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các doanh nghiệp lớn về đầu tư trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y tại Thái Bình.



# Trải rộng từ tâm, mở lòng nhân ái

■ NGUYỄN HINH

(Tác phẩm dự thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình)

Từ nhiều năm nay, chùa Hới, xã Tân Lễ (Hưng Hà) là nơi nương náu, chốn đi về của những đứa trẻ mồ côi, hoàn cảnh khó khăn, người già cô đơn không nơi nương tựa. Tiếng chuông nguyện tịnh tâm chốn tu hành cùng lòng từ bi của Đại đức Thích Thanh Tân đã cứu giúp nhiều mảnh đời bất hạnh và dưỡng nuôi, giúp dạy các em có lòng thiện và trưởng thành.



Đại đức Thích Thanh Tân cứu mang người già cô đơn trong chùa Hới.

Chùa Hới tên chữ là Hải An Tự là ngôi chùa cổ tọa lạc giữa không gian xanh, yên bình của thôn Hải Triều, xã Tân Lễ. Bên trong ngôi chùa ấy lúc nào cũng đầy ắp tình yêu thương càng làm tăng thêm sự gắn gũi giữa cửa Phật và cuộc sống bên ngoài. Đại đức Thích Thanh Tân cho biết: Năm 1998, tôi về chùa làm môn đệ của Hòa thượng Thích Thanh Quảng, năm 2005 khi Hòa thượng viên tịch, tôi chính thức trụ trì chùa Hới. Những ngày đầu cuộc sống còn khó khăn, chùa chỉ có mấy gian nhà tranh vách đất, xuống cấp nghiêm trọng, cây cối rậm rạp, quạnh vắng. Tôi đã đứng ra vận động các tín đồ, Phật tử, con em quê hương ủng hộ xây dựng lại ngôi chùa khang trang. Trong khuôn viên ấm cúng của chùa, bên ấm trà xanh, chúng tôi được nghe Đại đức Thích Thanh Tân kể về những câu chuyện cảm động và đáng nhớ trên hành trình thiện nguyện của mình. Đại đức chia sẻ: Là người xuất gia, tôi luôn tâm niệm “Vào chùa không chỉ tụng kinh gõ mõ mà phải làm việc có ích cho đời”. Tôi đã nhận thiếu niên hư do gia đình không giáo dục được về chùa dạy bảo; cứu mang những cháu mồ côi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, người già cô đơn không nơi nương tựa. Nhiều gia đình ở Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Ninh, Hà Nội... cũng gửi con về chùa nhờ nuôi dạy. Khi về đây, mỗi đứa trẻ có hoàn cảnh, số phận khác nhau nhưng lại có một điểm chung là chúng rất cần tình yêu thương. Do vậy, mình coi chúng như con, khuyên nhủ, dạy bảo từng ly từng tý, vun đắp xây dựng một “gia đình” thực sự dưới mái chùa này. Tôi giảng giải, phân tích cho các con hiểu về tình yêu thương con người, lòng từ bi của đức Phật, sự hiểu thuận với đấng sinh thành, lẽ phải ở đời... Hàng ngày, thầy trò cùng lao động để giáo dục bọn trẻ thấy rõ giá trị của cuộc sống. Mỗi tuần, “gia đình” họp mặt một lần, các con tự do bày tỏ quan điểm cá nhân, nói ra những khó

khăn, khúc mắc trong học tập, sinh hoạt để thầy trò cùng bàn bạc, giải quyết. Nhờ vậy mà tất cả các thành viên trong “gia đình” đều hòa thuận, yêu thương nhau như anh em ruột thịt. Hơn 20 năm qua, hơn 70 đứa trẻ, người già cô đơn không nơi nương tựa đã được Đại đức Thích Thanh Tân cứu mang, nuôi dưỡng trong ngôi chùa Hới ấm tình người. Hễ nghe ở đâu có trẻ có hoàn cảnh khó khăn thấy lại tìm đến để nhận về nuôi. Nhiều người được Đại đức nuôi dưỡng nay đã trưởng thành ở nhiều ngành nghề khác nhau giờ quay trở lại giúp thầy nuôi dưỡng các em. Chúng tôi hỏi thầy: Chùa là chùa làng, thầy lấy gì ra nuôi bọn trẻ, thì Đại đức chỉ cười bảo: Có ít thì cho ít, có nhiều thì cho nhiều, cốt là ở cái tâm là chính. Ăn uống chẳng đáng bao nhiêu, tôi nuôi bọn trẻ vì không muốn chúng phải bươn chải ngoài đời khi còn quá sớm, dễ sinh hư và làm xấu xã hội. Tôi mong sẽ có nhiều tín đồ, Phật tử, các nhà hảo tâm cùng đồng hành để giúp đỡ thêm nhiều mảnh đời bất hạnh. Khi thấy mỗi đứa trẻ rời ngôi chùa này ra xã hội trưởng thành, trở thành người có ích tôi mừng lắm, đó là món quà còn quý hơn tiền bạc. Hiện tại, trong chùa Hới đang cứu mang, nuôi dưỡng 3 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, 1 người già neo đơn và 1 cựu thanh niên xung phong và một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt được gia đình gửi về ở chùa nhờ thầy dạy bảo. Điển hình như trường hợp em Hoàng Văn Hùng, quê ở huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, bố mất sớm, mẹ đi lấy chồng được Đại đức đón về nuôi từ năm học lớp 3, nay em đã vào học lớp 10. Hùng chia sẻ: Em ở với Đại đức Thích Thanh Tân đến nay 7 năm và cảm ơn thầy đã cứu mang em trong những năm qua. Thầy hết lòng chăm lo cho chúng em. Em mong thầy luôn khỏe mạnh để có thể giúp đỡ nhiều người có hoàn cảnh khó khăn như em.

Không chỉ nuôi dưỡng các cháu mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người già cô đơn, Đại đức Thích Thanh Tân còn tích cực kêu gọi sự đóng góp của các tín đồ, Phật tử, các nhà hảo tâm tham gia công tác xã hội và các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Nhà chùa tích cực tham gia xây dựng quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ khuyến học khuyến tài của xã, thôn trợ cấp cho những người có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ cho thiếu niên, nhi đồng và tặng quà cho học sinh, sinh viên đạt kết quả cao trong học tập. Trong nhiều năm qua, nhà chùa kết hợp với chùa Tịnh Xuyên vận động tín đồ, Phật tử ủng hộ người nghèo ở huyện Mèo Vạc (tỉnh Hà Giang) và tỉnh Sơn La hàng nghìn suất quà, mỗi suất trị giá 500.000 đồng. Nhà chùa cũng đã tặng hàng trăm đôi chiếu cho các bệnh nhân ở Bệnh viện Phong - Da liễu Văn Môn và tặng hàng trăm suất quà cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các cụ già neo đơn trong thôn, trong xã mỗi dịp tết đến, xuân về. Khi gặp những cháu nhỏ gia đình nghèo, cha mẹ bệnh tật, hay những cụ già neo đơn, sư thầy thường xuyên giúp đỡ, hỗ trợ tiền ăn học, sinh hoạt. Hàng năm, Đại đức vẫn giữ một việc làm đẹp là tặng chăn ấm, quần áo ấm cho các cụ già neo đơn trong vùng, đến năm học mới thì tặng sách, bút, cặp... cho các em học sinh nghèo. Đặc biệt, vừa qua Đại đức Thích Thanh Tân đã hỗ trợ gia đình bà Nguyễn Thị Thanh và Nguyễn Thị Búp, thôn Hải Triều (xã Tân Lễ) có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn xây dựng 2 căn nhà, trị giá mỗi căn khoảng 90 triệu đồng. Bà Búp chia sẻ: Tôi sống một mình, cuộc sống rất khó khăn nên thường xuyên được Đại đức Thích Thanh Tân hỗ trợ, nay lại được thầy xây cho căn nhà mới không biết nói gì hơn chỉ biết cảm ơn tấm lòng nhân hậu của thầy. Để có tiền lo cho những đứa trẻ, chăm lo cho người già, làm từ thiện, Đại đức Thích Thanh Tân làm việc không ngừng nghỉ. Thầy và các con tích cực lao động

## Bà Nguyễn Thị Nguyên, xã Thụy Hồng, huyện Thái Thụy



Tôi là cựu thanh niên xung phong về chùa nương nhờ cửa Phật và được sư thầy cứu mang 14 năm nay. Chùa Hới khang trang như hôm nay cũng nhờ công sức của Đại đức Thích

Thanh Tân và các tín đồ, Phật tử hỗ trợ. Tôi nguyện mang hết tấm lòng chăm lo cho các cháu mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn và những người già neo đơn như tôi để báo đáp công ơn của thầy.

## Bà Nguyễn Thị Thanh, thôn Hải Triều, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà



Hai vợ chồng tôi đã già yếu, chồng thì bị liệt nằm một chỗ sống trong căn nhà dột nát từ nhiều năm nay, cuộc sống vô cùng khó khăn. Đại đức Thích Thanh Tân đã giúp gia đình xây dựng

căn nhà trị giá 90 triệu đồng. Không chỉ hỗ trợ tiền, thầy còn tham gia lao động, giám sát từ khi thi công đến khi hoàn thành. Có nằm mơ tôi cũng không nghĩ mình có căn nhà khang trang như thế này, cảm ơn tấm lòng nhân ái của thầy.

## Em Đỗ Đức Lương, thôn Bùi Xá, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà



Gia đình em có hoàn cảnh khó khăn nên em đã về ở với Đại đức Thích Thanh Tân được 4 năm. Thầy như cha mẹ đã nuôi dưỡng và cho em học hành đến nơi đến chốn. Hiện nay

em đang học lớp 11 và sẽ cố gắng học thật giỏi để báo đáp công ơn của thầy. Sau khi tốt nghiệp THPT em mong thầy hỗ trợ cho em đi du học ở Hàn Quốc để trở thành người có ích, giúp đỡ gia đình và các em nhỏ trong chùa.



sản xuất, chuyển đổi toàn bộ diện tích vườn chùa 2.160m<sup>2</sup> sang trồng nhân sâm sản từ năm 2015 bước đầu cho thu hoạch 60 triệu đồng/năm. Diện tích ao 1.570m<sup>2</sup> thả cá cho thu hoạch 300kg cá các loại, thu được 15 triệu đồng/năm. Ngoài ra, nhà chùa còn nuôi hàng trăm con gia cầm, cấy hàng mẫu ruộng, trồng cây vụ đông lấy lương thực thực phẩm phục vụ sinh hoạt hàng ngày. “Mình chịu cực, chịu khổ nhưng đem lại niềm vui, hạnh phúc cho nhiều mảnh đời, số phận bất hạnh thì dù cực khổ đến mấy cũng rất có giá trị và ý nghĩa” - Đại đức Thích Thanh Tân chia sẻ. Và đúng là cuộc sống của các em nhỏ tại chùa đã thực sự đổi thay khi có bàn tay chăm sóc của thầy.



# VÕ TƯỚNG UY LINH

■ QUANG VIỆN

Tương truyền, ở làng Kiến Xá, xứ Sơn Nam (cạnh sông Hồng, nay thuộc xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư) có một gia đình truyền đời làm nghề chài lưới sinh được một người con gái bơi lội rất giỏi có thể lặn dưới nước hàng giờ, bơi trên sông cả ngày, nhiều trai làng đã từng đổ sức nhưng đều thua nên dân gian gọi là “bà chúa bơi”. Thuở hàn vi, Yết Kiêu lang thang kiếm sống bằng nghề sông nước phiêu bạt tới làng Kiến Xá. Thấy Yết Kiêu nhỏ tuổi mà chịu khó, lại thông minh, nhanh nhẹn, “bà chúa bơi” liền nhận làm con nuôi và truyền thụ cho Yết Kiêu bí quyết bơi lội, sau này là tỳ tướng của Hưng Đạo Vương và nổi tiếng nhờ chiến tích lặn đục thủng thuyền quân Nguyên Mông...



Hậu cung đình Bông Tiên, nơi thờ danh tướng Yết Kiêu.

Theo ngọc phả đình Bông Tiên, nơi thờ Yết Kiêu là thành hoàng làng, Yết Kiêu tên thật là Phạm Hữu Thế (1242 - 1303), thân phụ ông là Phạm Hữu Hiệu, người làng Hạ Bì, lộ Hồng (nay là làng Hạ Bì, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) làm nghề chài lưới bên sông Quát. Thân mẫu ông là bà Vũ Thị Duyên, người huyện Thanh Hà bán hàng nước ở bến đò. Cuộc sống bán hàng quanh năm nghèo khó, bữa no, bữa đói lại mồ côi cha từ nhỏ nên Phạm Hữu Thế (Yết Kiêu) đã phải sớm hôm chài lưới, mò cua, bắt ốc bán đổi lấy gạo phụng dưỡng mẹ già và nuôi thân.

Trong chuyến diên dã về xứ Bông Lai (xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư) tìm hiểu về thực ấp nhà Trần tại đây tôi được nghe các bậc cao niên kể về sự tích đình Bông Tiên, trong đó không quên nhắc tới công lao của danh tướng Yết Kiêu “Đệ nhất đô soái thủy quân đức thánh Trần triều” đối với quốc gia Đại Việt được dân làng Bông Tiên tôn vinh làm võ tướng uy linh của làng. Gặp gỡ cựu chiến binh Trần Văn Dục, thôn Bát Tiên, xã Vũ Tiến là người nhiều năm dành tâm huyết cho công việc tu tạo đình Bông Tiên, ông cho biết ông đã vận động con cháu công đức tiền, vàng rồi tự mình sang tận làng Hạ Bì (Hải Dương) sao chép nguyên mẫu tượng Yết Kiêu rồi thuê thợ đúc đồng Nam Định về quê đúc tượng ngài sau đó làm lễ “Hò thần nhập tượng” tại cung cấm đình làng. Giờ đây, đình làng Bông Tiên thờ thành hoàng làng Yết Kiêu đã có tượng ngài để con cháu trong làng đi xa về gần hương khói phụng thờ. Theo các tài liệu khảo cứu, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn có nhiều thuộc tướng hết mực trung thành và tài giỏi, góp công sức to lớn vào chiến thắng của quân dân Đại Việt ba lần đại thắng quân Nguyên Mông, trong đó có danh tướng Yết Kiêu, tỳ tướng trung thành của Hưng Đạo Vương. Yết Kiêu có tài bơi lội “nhập thủy như phúc bình địa

hỹ” (tức là bơi lặn dưới nước như đi trên đất bằng) và nhờ có tài bơi lội mà Yết Kiêu lập được nhiều chiến công hiển oai, đặc biệt là tài lặn sâu và lặn rất lâu dưới nước bám đáy thuyền chiến của giặc rồi đục thủng làm đắm 20 thuyền chiến của giặc trong trận đại chiến quân Nguyên Mông 1288. Cho đến ngày nay nhiều giai thoại về Yết Kiêu với tài bơi lội “siêu việt” vẫn được lưu truyền trong đó có truyền ngôn “bà chúa bơi” ở làng Kiến Xá (xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư) dạy Yết Kiêu bơi lội. Cũng theo sử cũ, năm 1285, quân Nguyên Mông huy động 50 vạn quân lần thứ hai tiến đánh Đại Việt từ phía Bắc. Trước thế giặc mạnh như chẻ tre, Hưng Đạo Vương chỉ huy các cánh quân vừa đánh vừa lùi nhử địch vào bẫy để tiêu hao lực lượng của chúng và bảo toàn lực lượng của ta. Các cánh quân được chia ra nhiều hướng đánh địch và cùng rút về Vạn Kiếp, căn cứ quân sự nhà Trần. Lúc này tướng giặc là Thoát Hoan thấy quân Đại Việt còn quá mỏng thì nảy sinh chủ quan thúc quân truy kích. Trước thế mạnh quân Nguyên Mông các hiệu quân Đại Việt bị mất liên lạc với nhau, mạnh ai nấy rút hết về Vạn Kiếp. Người rút đi sau cùng lại chính là Hưng Đạo Vương. Đại Việt Sử ký Toàn thư chép: Hưng Đạo Vương nghĩ rằng các quân của mình đã rút hết khỏi chiến trường, ra bến thuyền chắc chắn còn chiếc thuyền nào nên nói với Dã Tượng (thuộc tướng của Hưng Đạo Vương) theo đường núi mà rút đi, nhưng Dã Tượng lại nói rằng: “Yết Kiêu chưa thấy Đại Vương thì nhất định không rời thuyền”. Hưng Đạo Vương ra Bãi Tàn thì quả nhiên chỉ còn duy nhất chiếc thuyền của Yết Kiêu chờ sẵn, Hưng Đạo Vương mừng rỡ mà nói rằng: “Chim hồng hộc muốn bay cao phải nhờ ở sáu trụ cánh. Nếu không có sáu chiếc trụ cánh ấy thì cũng chim thường thôi”. Tuy nhiên quá trình diên dã qua nhiều ý kiến của bậc cao niên ở làng

quê vẫn tôn nghi cho rằng Yết Kiêu không phải là tên gọi một loài kinh ngư như sử sách vẫn chép mà là tên gọi một loại “linh cầu” còn Dã Tượng là “voi rừng”. Dù Yết Kiêu là tên gọi được bậc vương hầu đặt cho hay tự thân ngài đặt tên cho mình thì Yết Kiêu vốn xuất thân là gia nô của nhà Trần vẫn tận trung vì đại nghĩa đánh giặc cứu nước xét cho cùng thì trên đời này mấy người hơn được danh tướng Yết Kiêu và Dã Tượng và không vì xuất thân là gia nô mà không thể sánh ngang hàng với các bậc hào kiệt khác để trở thành tỳ tướng trung thành của nhà Trần. Tương truyền khi Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đánh quân Nguyên Mông trên sông Bạch Đằng, là tỳ tướng giúp Hưng Đạo vương “thủy chiến” giặc trên sông Yết Kiêu đã gặp người lái đò biết đường đến khu vực có nhiều đồng, sắt. Khai thác được quặng quý, Yết Kiêu cho quân lính mang sắt về rèn giữa rồi bịt đầu cọc làm vũ khí cắm trên sông tiêu diệt thuyền chiến giặc. Duyên trời xui khiến, ông lão lái đò có cô con gái mất phượng, may ngài lại tài cung kiếm, “trai tài, gái sắc” gặp nhau cảnh loạn phượng không nói lên lời. Một lần tìm cách tiếp cận thuyền giặc, chẳng may Yết Kiêu bị giặc phục kích, tên giặc bắn như mưa, cô gái đã dùng thân mình làm bia đỡ mũi tên của quân giặc cứu mạng Yết Kiêu. Cô chết trên tay của Yết Kiêu khi chưa kịp nói lời yêu. Yết Kiêu ngửa mặt lên trời mà thề sẽ giết hết giặc Thát. Mang nặng ân huệ với cô gái con ông lái đò đã chọn cái chết về mình để Yết Kiêu được sống và duyên tình không hẹn ước đã khiến cho Yết Kiêu chung tình dẫu có chết vẫn từ chối tình cảm của công chúa nhà Trần. Những tư liệu về danh tướng Yết Kiêu tại Bông Tiên quá ít ỏi để khắc họa lại chân dung võ tướng uy linh Yết Kiêu thuở hàn vi ở thực ấp của nhà Trần xứ Bông Lai nhưng những truyền ngôn về vị danh tướng bơi lội tài giỏi có một không hai trong lịch sử

**Ông Trần Minh Tuấn, Chủ tịch UBND xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư**



Nét nổi bật của làng Bông Tiên chính là hai dòng họ lớn nhất làng là Trần và Nguyễn cùng song tôn, phát triển. Trong đình Bông Tiên cũng có hai cung Tả, Hữu thờ hai vị thủy tổ hai dòng họ Trần và Nguyễn.

**Cựu chiến binh Trần Quyết Chiến, trưởng ban Khánh tiết đình Bông Tiên, thôn Bát Tiên, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư**



Kiến trúc đình Bông Tiên theo kiểu “Nội công, ngoại quốc” và có niên đại gần 700 năm. Mới đây, con cháu trong làng góp công, góp của thay mới hai trụ cột hậu cung xuống cấp, giữ cho ngôi đình vững chãi với thời gian.

**Ông Trần Văn Dục, thôn Bát Tiên, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư**



Tâm nguyện của tôi cầu mong “Đệ nhất đô soái thủy quân đức thánh Trần triều” linh thiêng phù hộ cho tôi sức khỏe để tiếp tục làm công việc duy tu, bảo tồn di tích lịch sử đình

Bông Tiên trường tồn với thời gian cho cháu con sau này. Tôi kiến nghị chính quyền địa phương tháo dỡ khung sắt án ngữ trước Tam bảo để giữ được cảnh quan không gian kiến trúc đình Bông Tiên.

**Ông Trần Văn Khuê, thủ từ đình Bông Tiên, thôn Bát Tiên, xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư**



Đình Bông Tiên thờ thành hoàng làng Yết Kiêu, một danh tướng kiệt xuất của nhà Trần là niềm tự hào của nhân dân làng Bông Tiên chúng tôi. Chúng tôi mong các cấp

chính quyền tạo điều kiện bảo tồn ngôi đình cổ kính và linh thiêng này cho cháu con muôn đời.



vốn là gia nô nhà Trần vẫn như dòng chảy của sông nước dội về từ quá khứ âm thầm kể cho các thế hệ người dân làng Bông Tiên và xứ Bông Lai về danh phận một võ tướng uy linh thời Trần cho dù ngài xuất thân nghèo khó nhưng đức độ và tấm lòng hiếu trung với xã tắc và chung tình đến chết của ông thì còn mãi với thời gian.

Làng Bông Tiên xứ Bông Lai là dấu ấn thuở hàn vi của danh tướng Yết Kiêu và theo truyền ngôn sau này khi đã là danh tướng nhà Trần ông đã từng về đây tuyển mộ quân lính và lấy địa danh Bông Tiên làm nơi luyện quân. Năm Quý Sửu 1203 ông mất, vua Trần sắc phong cho ông là “Đệ nhất đô soái thủy quân đức thánh Trần triều”. Dân làng Bông Tiên xót thương tôn thờ ông làm thành hoàng làng và thờ ông tại đình Bông Tiên.





# PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGŨ  
Thành phố Thái Bình

Đồng chí Thế cũng biết ông muốn thế. Qua nay về kiểm tra làng Nguyễn, đồng chí thấy có nhiều ưu điểm nổi bật. Mọi mặt tư tưởng, tổ chức, chuẩn bị chiến đấu, có thể lấy trận đánh mông hai tết làm thước đo. Một xã đẩy lùi một tiểu đoàn Âu Phi cơ động và một đại đội ngụy binh do sĩ quan Pháp chỉ huy. Thế là khá lắm... Nhưng cạnh mặt tốt ấy, còn những khuyết điểm. Vì chưa thấu triệt tư tưởng trường kỳ kháng chiến nên tập trung người vào việc đánh giặc, coi nhẹ sản xuất. Có ít thóc kho, hết thì lấy gì ăn. Hai là, vì chưa nắm vững phương châm đấu tranh võ trang kết hợp đấu tranh chính trị nên không tổ chức nào cho quần chúng học tập tài liệu kháng chiến toàn dân, toàn diện, không chuẩn bị lực lượng, phòng khi hào lũy bị phá phải chuyển hướng đấu tranh... Ông Chính đang hể hả vì trận đánh thắng lợi, bị đồng chí huyện ủy phàn nàn mấy khuyết điểm to, ông cảm thấy mình như em bé bị mất áo tết. Ông không ngờ mình mắc khuyết điểm như vậy. Tưởng mọi sự đã chu đáo cả. Tưởng đã làm đêm làm ngày như thế thì chỉ có tốt. Ai ngờ vẫn có việc chưa tính ra, chưa nghĩ tới. Cái việc coi nhẹ chuẩn bị đấu tranh chính trị là lỗi tại ông. Nhưng giá Tuyên nói rõ ràng hơn thì đâu đến nỗi ông gạt toẹt đi. Cậu ấy phụ trách chính trị, suy cho cùng là lỗi tại cậu ấy. Còn việc mãi đồn sức đánh giặc, coi nhẹ sản xuất... - Ông Chính cố chia ra xem phần mình chịu trách nhiệm bao nhiêu, phần Tuyên bao nhiêu. - Cậu ấy là bí thư, cậu ấy phải gánh trách nhiệm nhiều hơn chứ. Chia bằng thế nào được. Cậu ấy non quá. Làm bí thư mà những việc tày đình như thế không nghĩ ra. Mình thì còn phải nghĩ phần việc của mình. Có tài thánh cũng chả nghĩ thêm sang phần việc của cậu ấy được. - Ông Chính nói với đồng chí Thế điều đó.

Đồng chí Thế biết tâm trạng ông. Khoác tay ông ra khỏi sân đình đầy thóc lúa, đồng chí thì thầm:

- Mấy việc tôi phê anh, xin nói thật, tôi sẽ phê cả Tuyên nữa. Vì xã này hai đồng chí giữ vai trò chủ chốt. Các đồng chí sai là cả chỉ bộ sai, cả xã sai, phải không nào? Ừ, tôi muốn lấy cái tình một đảng viên cũ ở đây về tâm sự với các đồng chí. Tôi có thể lấy danh nghĩa huyện ủy họp với chi ủy, với toàn chi bộ để kiểm điểm công tác, nhưng tôi làm theo cách thứ nhất. Để rồi các đồng chí tự kiểm điểm trước chi bộ, trước Hội đồng nhân dân thì hay hơn.

- Anh có góp ý cho Tuyên, anh nói cả cái chuyện cậu ấy báo cáo huyện là tôi chủ quan. Tại sao cậu ấy không phê ở chi bộ đảng hoàng thẳng thắn? - Ông Chính nói xen.

- Để tôi nói hăng. Phán anh ấy mà. Anh có nhiều điểm tốt, tôi cũng cần học tập. Như cái tinh thần hăng hái, việc gì cũng làm hết sức mình. Nhưng anh có cái sai. Anh ít lắng nghe ý kiến cán bộ trẻ. Họ ít kinh nghiệm, đôi khi họ đề xuất chưa hay, chưa sát, có thể còn sai nữa. Nhưng vì thế mà gạt mọi ý kiến của họ thì không thể nghĩ thay cho nhiều bộ óc. Tôi ở với anh mãi, tôi biết, anh thường cho mình nghĩ đã chín, nói là đúng, làm là phải, không cần thêm bớt. Tự tin là đức tính cần thiết. Nhưng tự tin đến mức không cần nghe ai, học ai là điều tai hại.

Vốn nề và tin đồng chí Thế, ông Chính để ý nghe. Từ khi lên huyện đến nay đã hơn một năm, ông mới lại nghe đồng chí thì thầm tâm sự. Cái hồi hai anh em cùng gánh vác hai nhiệm vụ lớn nhất trong xã, nhiều khi đi đường cũng nói với nhau thế này. Ông cố nhớ xem có việc gì cánh trẻ họ bảo mà mình không nghe. À, có việc cậu Tuyên đề nghị mạnh tay giảm tô mà mình e dè. Cái việc Quất đề nghị cho phụ

nữ học tập kinh nghiệm đấu tranh chống giặc của Hưng Yên, mình cho rằng đã có hào lũy giữ làng, không cần học tập. Cái việc Duyệt đòi đắp lũy bên trong bờ tre nhà cứu Thạch, mình nể cứu Thạch bảo đắp ra ngoài, để hôm xưa giặc leo lên lũy nhòm vào làng...

Đồng chí Thế vẫn thì thầm:

- ...Anh em mình nhiều tuổi, vào bậc cha chú, lại có kinh nghiệm, thường được cánh trẻ họ tin, nhiều khi họ phục, nói là họ nghe. Thấy mình sai, họ nể không phê bình, thậm chí nể quá họ cứ nhắm mắt làm sai. Hồi ở xã, tôi đã nghiệm ra điều này. Lên huyện, tôi thấy rõ hơn. Mình là cái anh huyện ủy, về xã các đồng chí trẻ tin lắm, mình càng phải liệu chừng... Có điều mà lớp già chúng ta ít nghĩ tới, là lớp trẻ họ có một con đường tắt, họ đi nhanh lắm, đuổi kịp chúng ta, có khi còn vượt. Con đường tắt ấy do lớp già tạo ra. Đấy là những kinh nghiệm công tác. Nhiều việc mình phải mò làm thử hai ba lần mới được. Đến lần họ, họ chỉ cần rút kinh nghiệm để làm tốt hơn. Nghĩ rằng những người cán bộ trẻ đã sống qua năm năm cách mạng vẫn phải trải qua một quá trình đào tạo theo kiểu "cần việc gì, bảo việc nấy" như anh với tôi hồi mới khởi nghĩa là sai. Thật đấy. Tôi không hơn

tuổi anh, nhưng tôi đi nhiều, thấy nhiều hơn anh. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Tất nhiên, Tuyên có những nhược điểm, chúng ta phải giúp anh ấy...

\*  
\* \*

Làng Nguyễn phân tán xong kho thóc vào buổi chiều, sớm hôm sau giặc đánh úp ngay. Binh đoàn Com-muy-nan Bô-phơ-rê cùng đại đội liên hiệp Pháp của Rơ-na chia làm bốn mũi tiến đánh ô ạt, ráo riết. Thiếu tá Lơ Ma-nhơ chỉ huy binh đoàn ra lệnh: "Phải quét sạch Việt Minh, san bằng hào lũy, bắt làng Nguyễn lập tế. Làm một tuần không xong, hai tuần. Hơn nữa, có thể một tháng. Không được phép cho một căn cứ Việt Minh đứng vững giữa một vùng đã được chúng ta bình định".

Hàng nghìn tên giặc cay cú, tức tối, xúm vào xâu xé, phá phách một cái làng, suốt ngày này sang ngày khác, với hàng nghìn khẩu súng, từ tiểu liên, súng trường đến moóc-chê, đại liên... Chống lại chúng, chỉ có những người du kích với hơn chục khẩu súng cũ, thiếu đạn, với những thanh mã tấu và một ít mìn, quả nỏ, quả thối.

Thấy lực lượng chênh lệch, ban đốc chiến Nguyễn Xá cho du kích và dân quân luôn ra các trại lè, bám hầm bí mật tránh giặc. Đàn bà, trẻ con tản cư sang các làng tế. Chỉ còn các cụ già ở lại lấy lời lẽ ứng đối với giặc, không cho chúng phá phách nhà cửa.

Giặc tràn vào làng, giạt mìn phá cổng lũy, lấp hào hố. Đường đi lối lại trống hoang trống huếch.

Đại đội lính ngụy do Rơ-na cầm đầu chính thức đóng đồn ở cầu Nguyễn. Các ban tề quanh vùng phải đưa phu, vác tre lên rào đồn.

Mỗi ngày, đồn cầu Nguyễn cho quân điều dọc làng Nguyễn một lượt. Khi thì vào cổng Đông ra cổng Tây. Khi thì từ cánh đồng thọc bát ngờ và cầu Kênh rồi ra cổng Bắc.

Bọn quân thứ hành chính lưu động hơn chục tên được phái về làng Nguyễn. Tên đội trưởng mặt choắt như cái yên xe đạp, ria mép lấm chám kiến bò, cặp kính cận lồi như đít chai. Người hần, đem cân cả cái áo va-roi dạ màu cứt ngựa và đôi giày môm ngóe chỉ được bằm tám, bằm chín cân. Hần có cái tài diễn thuyết ứng khẩu dài hàng giờ, trôi như cháo chảy, thỉnh thoảng lại chêm vài câu thơ Kiều.



Ảnh minh họa

(còn nữa)



**HỘP THƯ BẠN ĐỌC**



Tuần qua, tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, thơ, video clip... gửi cộng tác viên của các cộng tác viên, trong đó có các cộng tác viên ngoài tỉnh tiêu biểu như: Nguyễn Thanh Hoàng, Phạm Khánh Duy (Cần Thơ); Trần Việt Hải (Ninh Bình); Minh Chuyên, Loan Nguyễn (Hà Nội); Nguyễn Thị Bích Nhân (Phú Yên); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Trần Thị Thắm (Bình Định); Nguyễn Văn Danh (Hà Tĩnh); Huỳnh Thị Kim Cương (Kiên Giang); Nguyễn Thị Lâm (Hà Tĩnh); Phan Thành Minh (Đà Lạt); Trần Văn Thiên, Trần Thanh Thoa, Nguyễn Thanh Vũ, Thạch Bích Ngọc (Thành phố Hồ Chí Minh); Lê Minh Hải (Phú Thọ); Nguyễn Thị Bình (Tây Ninh); Trần Kỳ Duyên, Nguyễn Chí Ngoan (Kiên Giang); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định)...; các cộng tác viên trong tỉnh có: Xuân Sinh (Hung Hà); Mạnh Tường (Đài TTH Quỳnh Phụ); Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Lê Thị Nhung, Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Đặng Văn Cao (Hội Khuyến học tỉnh); Bích Hạnh, Hồng Sơn (Đài TTH thành phố); Đắc Hà (Đài TTH Kiến Xương); Ngô Trọng Rục (Đồn Biên phòng của khẩu cảng Diêm Điền); Trần Hồ (Đông Hưng)...

Trong tuần, các tin, bài, thơ, truyện, phóng sự truyền hình của các cộng tác viên chủ yếu viết về ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7. Trong đó, các tác giả giới thiệu nhiều tấm gương cụ chiến binh, thương binh tiêu biểu phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ, "Tàn nhưng không phế", vượt khó vươn lên phát

triển kinh tế, làm giàu cho bản thân, gia đình và quê hương. Cộng tác viên Nguyễn Hương - Trí Tuệ (Đài TTH Tiên Hải) với phóng sự truyền hình về thương binh hạng 1/4 Vũ Văn Tường (xã Đông Hoàng, huyện Tiên Hải) uơm mầm rừng xanh hơn 10 năm nay, đã trồng gần 6km rừng thông chắn sóng bao quanh bãi biển xã Đông Hoàng, tạo vành đai xanh, hạn chế triều cường xâm nhập mặn để chắn sóng, chắn cát, bảo vệ hành lang đê. Tác giả Bích Hạnh - Ngọc Triu (Đài TTH Thái Thụy) với phóng sự "Ông Hồ giàu nhiệt huyết" viết về nạn nhân chất độc da cam/Đioxin Phạm Duy Hồ (xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy). Vượt lên nỗi đau thể xác, ông Hồ cùng gia đình tích cực vươn lên phát triển kinh tế, trở thành hộ có thu nhập khá, góp phần tích cực xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Tác giả Bích Hạnh - Hồng Sơn (Đài TTH thành phố) có phóng sự chăm lo đời sống người có công ở thành phố Thái Bình. Tác giả Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh) thông tin việc Bộ CHQS tỉnh phối hợp với Sở Y tế tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe cho hàng trăm đối tượng chính sách, người có công. Tác giả Trần Hiền - Trí Tuệ (Đài TTH Tiên Hải) có bài phản ánh những nghĩa cử cao đẹp trong công tác "Đền ơn đáp nghĩa" ở một xã được ghi nhận là điểm sáng trong công tác "Đền ơn đáp nghĩa" của huyện Tiên Hải, đó chính là xã Nam Hà...

Cùng với các tin, bài, tòa soạn tiếp tục nhận được nhiều thơ, tản văn, truyện ngắn

về đề tài thương binh, liệt sĩ. Có nhiều bài thơ hay, câu từ giàu hình ảnh và cảm xúc như bài "Trong mơ con về" của tác giả Nguyễn Minh Thuận: "Con tìm về, trong giấc chiêm bao! Tắm thân gầy hao/Đôi tay lạnh buốt.../Bước thấp/Bước cao/Nghẹn ngào gọi mẹ.../Đã bao năm... không nghe tiếng con trẻ/Bất chợt giật mình, lòng mẹ quặn đau/Ngày tiễn con đi vào trận chiến/Nước mắt mẹ chảy dọc miêng quê hương/Kể từ đó mẹ ôm nỗi nhớ thương/Mặc cho mái tóc nhuộm màu sương trắng/Mẹ vẫn mong ngày dân ta chiến thắng/Con trở về lau ngàn lệ mừng vui"...

Cuộc thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình, tòa soạn tiếp tục nhận được nhiều tác phẩm của các tác giả trong và ngoài tỉnh. Trong đó, tác giả Duy Tùng - Quảng Hương (Báo Sơn La) gửi bài "Người Thái Bình trên quê hương Phổng Lái". Xã Phổng Lái nằm ngay chân đèo Pha Đin, cách trung tâm huyện Thuận Châu khoảng hơn 10km theo quốc lộ 6 hướng lên tỉnh Điện Biên. Đây chính là miền đất cách đây hơn nửa thế kỷ những người con quê lúa Thái Bình chọn làm điểm xây dựng vùng kinh tế mới với mong muốn đóng góp một phần công sức để miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày đó (đầu năm 1961), trên 400 người, phần lớn là đoàn viên thanh niên các huyện: Kiến Xương, Đông Quan, Tiên Hưng, Hưng Nhân, Thư Trì xung phong lên đường đi xây dựng vùng kinh tế mới. Rồi HTX nông nghiệp Bình Thuận ra đời gồm 5 đội sản xuất: Tiên Hưng, Kiến Xương, Đông Quan, Thư Vũ đóng tại địa bàn xã Phổng Lái, còn đội Hưng Nhân đóng trên địa bàn xã Chiềng Pha (tên HTX được ghép giữa Thái Bình và Thuận Châu). Những người con Thái Bình đã phát huy truyền thống quê hương, tích cực lao

động sản xuất với nhiều thành quả thiết thực, chung tay xây dựng quê hương mới làm nên một Phổng Lái giàu đẹp hôm nay... Cũng viết về người Thái Bình nhưng ở đất Lai Châu, tác giả Hoàng Nam (Báo Lai Châu) gửi bài "Hung Bình - nét đẹp một vùng quê". Sau khi có chủ trương của Đảng vận động các gia đình ở miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới Tây Bắc, cùng với các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình..., hàng trăm hộ dân của Thái Bình tự nguyện hưởng ứng. Từ những năm 1964, nhiều hộ dân ở xã Chi Lăng, huyện Tiên Hưng (nay là huyện Hưng Hà) lên định cư tại huyện Tam Đường. Đến năm 1966, 36 hộ dân của xã Chi Lăng chuyển sang định cư theo quy hoạch của xã ở khu vực đất của bản Pa Pe và quyết định đặt tên bản mới là Hưng Bình (ghép từ hai tên Tiên Hưng và Thái Bình với mục đích đời con cháu sau này luôn nhắc nhớ về nguồn cội), đồng thời thành lập HTX Hưng Bình. Hưng Bình hôm nay giàu đẹp với nhiều cái tên sản xuất, kinh doanh giỏi là những người con quê hương Thái Bình...

Các tin, bài, ảnh, phóng sự cộng tác của các bạn đã, đang được lựa chọn đăng tải trên ấn phẩm điện tử baothaibinh.com.vn và ấn phẩm báo giấy. Báo Thái Bình chân thành cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Đặc biệt, tích cực gửi tác phẩm tham gia cuộc thi viết về đề tài người Thái Bình - đất Thái Bình. Lưu ý mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh có chú thích đầy đủ. Cộng tác của các bạn xin gửi về địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trân trọng!

**ĐƯỢC NẤU THEO**  
**LUẬT BIA TINH DÒNG**  
**CỦA ĐỨC NĂM 1516**

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG VIỆT NAM**

- Diệt và phòng chống mối, mọt cho các công trình xây dựng, đê đập
- Cung cấp thuốc diệt chuột xử lý cho đồng ruộng, trang trại, cơ quan xí nghiệp
- Phun thuốc phòng trừ dịch bệnh: ruồi, muỗi, kiến, gián...
- Cung cấp thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, trừ bệnh, trừ cỏ
- Cung cấp hóa chất khử trùng...

**Tuyển dụng nhân viên kinh doanh nữ bán lẻ**

**TRỪ NHANH - DIỆT GỌN - AN TOÀN MÔI SINH**

ĐỊA CHỈ: SỐ 23, NGÁCH C40/51, NGUYỄN VĂN CỬ, PHƯỜNG GIA THUY, QUẬN LONG BIÊN, HÀ NỘI  
VP TẠI THÁI BÌNH: SỐ 324, ĐƯỜNG LONG HƯƠNG, PHƯỜNG HOÀNG DIỆU, TP. THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH - ĐIỆN THOẠI: 0913.530.946 - 0373.09.5555